CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/CBTT-ĐK/2026	*Phú Lợi, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Mã chứng khoán: **BWE**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0274.3824 245 Fax: 0274.3897 722
- Người thực hiện công bố thông tin: *Bà **Dương Anh Thư***

  Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố : ☑định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố thông tin (*):

+ Công bố thông tin: Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2026 - Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (chỉnh sửa lần thứ 1).

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/3/2026 tại đường dẫn: http://www.biwase.com.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

- *Tài liệu đính kèm/*

Tài liệu liên quan đến việc CBTT /

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Dương Anh Thư

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Digitally signed by CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3700145694, CN=CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG, L=Thành phố Thủ Dầu Một, S=BÌNH DƯƠNG, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-03-23 19:30:44

CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC-MÔI TRƯỜNG
BÌNH DƯƠNG

Dự thảo

BIWASE

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

Phú Lợi, ngày 27 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Ngày 27/03/2026 – Thứ sáu

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông.
2. Chương trình Đại hội.
3. Thể lệ biểu quyết.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng phát triển trong và sau năm 2026.
5. Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập năm 2025.
6. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
7. Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2025.
8. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025.
9. Thông qua tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.
10. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026.
11. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV BKS nhiệm kỳ II (năm 2022 - 2027)
12. Thông qua Tờ trình chuyển đổi hình thức hoạt động của các chi nhánh trực thuộc thành Công ty TNHH MTV với 100% vốn của BIWASE.
13. Thông qua tờ trình cập nhật điều lệ hoạt động (tên và nội dung ngành nghề SKKD) của Công ty theo QĐ số 36/2025/QĐ – TTg ngày 29/9/2025 của TTCP.
14. Thông qua tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026.
15. Thông qua tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026.
16. Thông qua tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
17. Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

☼☼☼

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Lợi, ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.

Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Điều 1: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty được chốt ngày 04/02/2025 (Theo thông báo số 37/TB-CNVSDC ngày 14/01/2026 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam Chi nhánh TP Hồ Chí Minh về việc chốt danh sách người sở hữu chứng khoán để tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2026).

Điều 2: Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đoàn Chủ tịch gồm 3 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

Điều 3: Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký gồm 2 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Ban Thư ký có nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gởi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm 3 người, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban kiểm tra có nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Báo cáo trước Đại hội tình hình cổ đông đến dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông đến tham dự, đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách được chốt đến ngày 04/02/2026 hoặc người được ủy quyền (gọi chung là cổ đông) đều có quyền tham dự Đại hội.

- Cổ đông tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự và phải chấp hành các quy định và theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức.

- Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – môi trường Bình Dương.

- Cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông có thể đăng ký trước nội dung hoặc phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc tranh luận thì cần giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lắp với các nội dung, ý kiến khác đã nêu và phù hợp với chương trình Đại hội.

Điều 7: Biểu quyết

Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội được phát 01 Phiếu biểu quyết, mỗi Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ và phần được ủy quyền (nếu có). Phiếu này dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội.

- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

*** Hình thức biểu quyết:**

- Đại hội biểu quyết từng vấn đề theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch và theo trình tự trong nội dung chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết trực tiếp.

- Ban Thư ký có trách nhiệm tập hợp kết quả biểu quyết: Đồng ý, không đồng ý. Kết quả biểu quyết được tổng hợp và công bố trong Biên bản của Đại hội.

- Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua theo tại điều 21 của điều lệ công ty (lần 8) đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 8: Điều khoản chung

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông này. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

*Thời gian: **08:00** ngày **27/03/2026** - Thứ sáu.*
Địa điểm: Số 11 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh.

STT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1.	- Đón tiếp, đăng ký cổ đông dự họp.	08:00-08:30	Ban tổ chức
2.	Khai mạc đại hội - Tuyên bố lý do tổ chức đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.	08:30-08:45	Ban tổ chức
3.	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. - Bầu Đoàn chủ tọa, ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	08:45-08:55	Bà Dương Anh Thư
4.	- Thông qua Quy chế làm việc của đại hội. - Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua thể lệ biểu quyết.	08:55-09:05	Ông Tạ Trọng Hiệp
5.	Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng trong và sau năm 2026.	09:05-09:20	Ông Nguyễn Văn Thiền
6.	Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2025 của HĐQT.	09:20-09:25	Ông Tạ Trọng Hiệp
7.	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.	09:25-09:45	Ông Trần Chiến Công
8.	Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2025.	09:45-09:55	Bà Nguyễn Thị Mộng Thường
9.	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025.	09:55-10:05	Bà Dương Anh Thư
10.	Đóng góp ý kiến của các cổ đông về các báo cáo và giải đáp tại đại hội.	10:05– 10:15	Đoàn chủ tọa
11.	Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2025	10:30 – 10:35	Ông Trần Chiến Công

STT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
12.	Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV BKS nhiệm kỳ II (năm 2022-2027), Đại hội tiến hành bầu cử	10:40 – 10:45	Ông Nguyễn Văn Thiền
	Giải lao	10:45 – 11:00	
13.	Thông qua Tờ trình phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026	11:00 – 11:05	Ông Nguyễn Văn Thiền
14.	Thông qua Tờ trình chuyển đổi hình thức hoạt động của các chi nhánh trực thuộc thành Công ty TNHH MTV	11:05 – 11:10	Ông Trần Chiến Công
15.	Thông qua tờ trình cập nhật điều lệ hoạt động của Công ty theo QĐ số 36/2025/QĐ – TTg ngày 29/9/2025 của TTCP (Cập nhật tên và nội dung ngành nghề SKKD)	11:10 – 11:15	Ông Trần Chiến Công
16.	Thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2026	11:15 – 11:20	Ông Nguyễn Văn Thiền
17.	Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký công ty năm 2026.	11:20 – 11:25	Ông Tạ Trọng Hiệp
18.	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ II (năm 2022- 2027).	11:25 – 11:30	Ban tổ chức
19.	Thông qua tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.	11:30 – 11:35	Ông Trần Chiến Công
20.	Thông qua Biên bản đại hội.	11:35 – 11:40	Tổ Thư ký
21.	Thông qua Nghị quyết đại hội.	11:40 – 11:45	Ông Nguyễn Văn Thiền
22.	Bế mạc Đại hội.	11:45 – 11:50	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Trương Văn Nghĩa

Trưởng Phòng Nhân Sự Quản Trị

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phú Lợi, ngày 27 tháng 02 năm 2026

THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.*

I/ Mục đích:

Nhằm đảm bảo kết luận một cách chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.

II/ Nguyên tắc biểu quyết:

1. Chính xác, đúng pháp luật, đúng điều lệ.
2. Số phiếu biểu quyết được tính theo số quyền bầu của sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
3. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III/ Cách tiến hành:

1. Những cổ đông được đăng ký tại Sổ Cổ đông của Công ty vào thời điểm Đại hội được quyền tham gia biểu quyết.
2. Mỗi đại biểu tham dự ĐHĐCĐ có quyền biểu quyết được phát một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi các thông tin: Tên cổ đông, Địa chỉ cổ đông và số lượng cổ phần biểu quyết.
3. Đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng cách cầm Phiếu biểu quyết đưa lên cao theo các tình trạng sau: Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến.

IV/ Kết quả biểu quyết:

1. Kết quả biểu quyết tính theo phần trăm (%) số quyền bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội. Trường hợp có sự khác biệt giữa kết quả biểu quyết trực tiếp tại đại hội và phiếu biểu quyết khi thu về thì kết quả phiếu biểu quyết khi thu về sẽ được sử dụng làm kết quả biểu quyết đại hội.
2. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thông qua phù hợp theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2020.

V/ Hiệu lực:

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

BIWASE

CTY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11 Ngô Văn Trị - P.Phú Lợi - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

Tel: +84 - 274 – 3827789-3825172 Web: biwase.com.vn

Số: 08/BWE-HĐQT *Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2026.*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026, NHIỆM KỲ II (2022-2027)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty được thông qua ngày 26/03/2026;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty CP-Tổng Công ty Nước –Môi trường Bình Dương nhiệm kỳ II được ĐHĐCĐ thường niên bầu chọn vào ngày 31/03/2022 gồm 7 thành viên. Sau đây, thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025 cũng như kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2026 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
2. Tên viết tắt: **BIWASE**
3. Mã chứng khoán: **BWE**
4. Địa chỉ trụ sở chính: số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Hồ Chí Minh.
5. Điện thoại:+84- 274- 3825172 Fax: +84-274-3 827738

6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; thu gom, xử lý nước thải, rác thải; kinh doanh các dịch vụ ngành nước, môi trường và một số dịch vụ khác theo giấy đăng ký kinh doanh của Công ty.

7. Vốn điều lệ: 2.199,288 tỷ đồng, số lượng cổ phần là 219.928.800 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- Vốn nhà nước: 427,5 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 19,44% vốn điều lệ.
- Vốn tư nhân: 1.771,788 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 80,56% vốn điều lệ..

8. Cơ cấu tổ chức, điều hành doanh nghiệp: Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương hoạt động theo Điều lệ của Công ty do HĐCĐ thành lập thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Ban điều hành (BĐH) Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung
1	02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2025	26/03/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

HĐQT Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương gồm 07 (bảy) thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết
1.	Nguyễn Văn Thiền	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 10.216.212 CP (4,65%)
2.	Trần Chiến Công	P.Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 2.312.769 CP (1,05%) Đại diện vốn nhà nước: 42.750.000 CP (19,44%)
3.	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 366.054 CP (0,17%)

4.	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%)
5.	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.000.000 CP (1,36%)
6.	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	Sở hữu cá nhân: 228.000 CP (0,1%)
7.	Phạm Thanh Vũ	Thành viên độc lập	Sở hữu cá nhân: 0 (0%)

(Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/02/2026)

Chi tiết về trình độ chuyên môn, ngày bổ nhiệm của thành viên HĐQT vui lòng xem Báo cáo thường niên năm 2025 được đăng tải trên website của công ty: www.biwase.com.vn.

2. Thư ký quản trị Công ty – Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT đã bổ nhiệm 01 Người phụ trách về quản trị Công ty kiêm Thư ký quản trị Công ty, thông tin về nhân sự đảm nhiệm như sau:

TT	Họ & tên	Giới tính	Chuyên ngành đào tạo	Ngày bổ nhiệm
1	Lê Ngọc Lan Thảo	Nữ	- Cử nhân sư phạm, chuyên ngành tiếng Anh; -Cử nhân QTKD.	24/09/2020

3. Hoạt động của HĐQT

a. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp. Ban kiểm soát (BKS) và Ban điều hành (BĐH) Công ty đều được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2025 như sau:

TT	Họ & tên	Chức vụ HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự
1.	Nguyễn Văn Thiền	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%
2.	Trần Chiến Công	P.Chủ tịch	12/12	100%
3.	Dương Hoàng Sơn	Thành viên	12/12	100%
4.	Nguyễn Văn Trí	Thành viên	12/12	100%
5.	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	12/12	100%

6.	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	12/12	100%
7.	Phạm Thanh Vũ	Thành viên độc lập	12/12	100%

b. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong kỳ

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định về những vấn đề chính sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01C/NQ-HĐQT	10/01/2025	Thông qua việc đề nghị sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất, thế chấp tại VCB	100%
2.	02/NQ-HĐQT	13/01/2025	Thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 và ngày tổ chức ĐHCĐ năm 2025	100%
3.	15/NQ-HĐQT	15/03/2025	Thông qua chủ trương thành lập Công ty CP Xây dựng E.T.S thuộc Công ty BIWASE E.T.S.	100%
4.	15B/NQ-HĐQT	15/03/2025	Thông qua việc quan hệ tín dụng trung dài hạn, thế chấp với Ngân hàng TMCP VCB-CN Bình Dương	100%
5.	17/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thống nhất chủ trương giảm vốn đầu tư tài chính tại Công ty CP Xây lắp Điện BIWASE (BIWELCO)	100%
6.	19/NQ-HĐQT	11/04/2025	Thông qua việc điều chỉnh chủ trương nâng CS NMN Chơn Thành - Biwase Bình Phước	100%
7.	21C/NQ-HĐQT	03/05/2025	Thông qua chủ trương bảo lãnh khoản vay của BIWASE Bình Phước tại VCB	
8.	22/NQ-HĐQT	06/05/2025	Thông qua chủ trương đầu tư mua CP tại Cty CP Cấp Nước Vĩnh Long (tỷ lệ nắm giữ 20-50%)	100%
9.	22B/NQ-HĐQT	06/05/2025	Thông qua nội dung vay vốn Quỹ BVMT thực hiện DA Đầu tư phương tiện máy móc XLCT tại ETS	100%
10.	24/NQ-HĐQT	19/05/2025	Thông qua chủ trương đầu tư mua cổ phần tại Công ty CP Cấp nước Vĩnh Long (mua từ BIWELCO)	100%
11.	26/NQ-HĐQT	27/05/2025	Chủ trương thành lập công ty TNHH MTV Xử lý Nước thải và Thoát nước BIWASE	100%
12.	27/NQ-HĐQT	02/06/2025	Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 6 tháng và cả năm 2025	100%
13.	29/NQ-HĐQT	03/06/2025	Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động Chi nhánh CN Chơn Thành	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
14.	30/NQ-HĐQT	12/06/2025	Thống nhất thực hiện giao dịch với công ty CP Nước TDM về việc chuyển nhượng CP Công ty BIWASE Long An	100%
15.	33/NQ-HĐQT	14/07/2025	Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch, ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV xử lý nước thải và thoát nước BIWASE; Công ty CP Xây lắp điện BIWASE	100%
16.	35/NQ-HĐQT	05/08/2025	Thông qua chủ trương ký hợp đồng với đối tượng là Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ của Công ty BIWASE	100%
17.	38/NQ-HĐQT	03/09/2025	Thông qua danh sách cập nhật các Công ty có liên quan thực hiện ký kết hợp đồng với BIWASE trong năm 2025	100%
18.	41/NQ-HĐQT	29/09/2025	Thông qua chủ trương dự kiến ký hợp đồng thi công công trình cũng như các giao dịch có liên quan với Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và Thoát nước BIWASE (BIWAS)	100%
19.	49/NQ-HĐQT	14/11/2025	Thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường BIWASE Kiên Giang	100%
20.	51/NQ-HĐQT	09/12/2025	Thông qua chủ trương Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hưng Long	100%
21.	55/NQ-HĐQT	29/12/2025	Thống nhất chủ trương Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận	100%
22.	56/NQ-HĐQT	31/12/2025	Thông qua danh sách cập nhật các Công ty có liên quan thực hiện ký kết hợp đồng/giao dịch với Tổng Công ty BIWASE trong năm 2026	100%

c. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT

– Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc quản lý, điều hành các hoạt động của công ty, đảm bảo các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025. HĐQT thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giám sát cũng như hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty trong việc đưa ra các giải pháp điều hành hoạt động SXKD; đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành dựa trên năng lực cốt lõi của BIWASE. Trong năm 2025, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý đã thực hiện được những việc chính sau:

+ Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cụ thể từng tháng/quý do HĐQT phê duyệt .

+ Đầu tư mua thêm cổ phần tại 2 Công ty: 1) Công ty CP Cấp nước Vĩnh Long với tỷ lệ sở hữu đạt 33,65%; 2) Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ nâng tỷ lệ sở hữu từ 47% thành 65% - trở thành Công ty con của BIWASE.

+ Thoái vốn, chuyển nhượng cổ phần tại 2 Công ty: 1) Thoái toàn bộ vốn (52% VĐL) tại Công ty BIWELCO – hiện Công ty BIWELCO không còn là Công ty con của BIWASE cũng như không là tổ chức có liên quan của người nội bộ BIWASE; 2) Chuyển nhượng 20 triệu cổ phần tại BIWASE Long An, sau đó thực hiện phương án tăng 50% VĐL của công ty này. Số cổ phần BIWASE nắm giữ hiện tại là 73,83% - đạt tỷ lệ để BIWASE Long An tiếp tục là Công ty con của BIWASE.

+ Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán BCTC năm 2025 dựa trên danh sách các công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ 2025 thông qua.

+ Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ, phát triển nguồn nhân lực tại các mảng nghiệp vụ trọng yếu, phù hợp với định hướng, chiến lược kinh doanh của công ty.

+ Tập trung chuyển đổi số, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm/dịch vụ mới của công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

– Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, triển khai thực hiện việc công bố thông tin song ngữ cho toàn bộ các thông tin định kỳ, bất thường và tuân thủ theo quy định phù hợp với công ty niêm yết có quy mô lớn.

– Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty; nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ theo sự phân công hoặc phân cấp từ HĐQT.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

+ Hình thành, cải tiến bộ máy quản lý của Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước BIWASE (BIWAS); thực hiện khoán việc, khoán doanh thu, quỹ lương và chi phí, giúp BĐH nâng cao hiệu quả quản lý.

+ Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng làm việc tại các công ty mới M&A.

+ Theo dõi, quản lý các khoản công nợ và chi phí một cách chặt chẽ.

+ Đầu tư nâng cao trình độ khoa học công nghệ áp dụng tại đơn vị, nhất là ứng dụng AI trong công việc.

+ Chú trọng công tác gìn giữ và nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu của công ty.

Một số hoạt động và kết quả nổi bật trong năm 2025

❖ **Tháng 2/2025**: tiếp nhận điều hành NMN Tân Hiệp (Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh) sau thương vụ mua lại cổ phần tại CTCP Đầu Tư Nước Tân Hiệp với tỷ lệ sở hữu 43%, cử nhân sự cấp cao tham gia điều hành gồm 3 thành viên HĐQT và 1 thành viên Ban kiểm soát.

❖ **Tháng 6/2025:**
Tổ chức 2 sự kiện lớn:

+ Lễ phát nước, đưa NMN Cần Thơ 3, CS 50.000 m³/ngày chính thức đi vào vận hành. Nhà máy có tổng vốn đầu tư 300 tỷ đồng.
+ Lễ Khởi động dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW, tổng mức đầu tư 45 triệu USD, tương đương 1.150 tỷ đồng.

❖ **Tháng 8/2025:**
Với một số sự kiện nổi bật:
+ BIWASE hoàn tất việc thoái toàn bộ vốn (52% VĐL) tại Công ty BIWELCO. Tổng giá trị thu về đạt 166,4 tỷ đồng (giá 16.000 đồng/CP), lợi nhuận thu được: 55,4 tỷ đồng.
+ Tổ chức Lễ phát nước NMN Nhị Thành GĐ 3, đầu tư công suất lên thành 120.000 m³/ngày vào ngày 28/8/2025.

❖ **Tháng 9/2025:**
+ Ngày 24/9/2025: Công ty tham dự lễ khởi công loạt công trình hạ tầng phục vụ Tuần lễ Cấp cao APEC 2027 tại đặc khu kinh tế Phú Quốc-tỉnh An Giang, trong đó, BIWASE được lựa chọn thực hiện hai dự án trọng điểm là Nhà máy nước Hồ Cửa Cạn, CS 50.000 m³/ngày và Khu xử lý rác Bãi Bổn, CS 250 tấn/ngày.

❖ **Tháng 11/2025:** hoàn tất nhận chuyển nhượng 9.725.862 CP, tương đương tỷ lệ 33,65% VĐL của Công ty CP Cấp Nước Vĩnh Long, đồng thời thực hiện thủ tục đề cử bổ sung nhân sự tham gia điều hành tại đây trong thời gian phù hợp nhất.

❖ **Tháng 12/2025:** hoàn tất nhận chuyển nhượng 1.296.000 CP, tương đương 90% VĐL, của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hưng Long, tỉnh Tây Ninh.

❖ **Công ty tiếp tục được FORBES Việt Nam vinh danh trong** *"Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam"*, đánh dấu năm thứ sáu liên tiếp có mặt trong bảng xếp hạng uy tín này.

❖ **BIWASE tiếp tục được vinh danh trong:**

+ "*Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam*" do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn;

+ "*Top 10 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam – ngành Môi trường năm 2025*" do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn;

+ *"Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp năm 2025"* do Liên hiệp các hội UNESCO Việt Nam trao tặng;

+ Đối với Báo cáo Phát triển bền vững, báo cáo Thường niên và Quản trị doanh nghiệp, BIWASE được vào vòng chung khảo bình chọn doanh nghiệp niêm yết tại cả 3 mục.

+ Giải thưởng *"Dòng xanh nước Việt năm 2025"* do Hội Cấp Thoát Nước Việt Nam trao tặng. Cùng nhiều bằng khen, giải thưởng, danh hiệu khác.

d. Tiền lương, thù lao của HĐQT và BĐH trong năm 2025

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua và phù hợp với quy định.

Chi tiết về Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành trong năm 2025 của Công ty được trình bày tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán (trang 68) như sau:

Thù lao của HĐQT

TT	Họ & tên	Chức vụ HĐQT	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)
1.	Ông Nguyễn Văn Thiền	Chủ tịch HĐQT	1.683.600.000	1.765.625.000
2.	Ông Trần Chiến Công	P.Chủ tịch	221.400.000	204.000.000
3.	Ông Dương Hoàng Sơn	Thành viên	221.400.000	204.000.000
4.	Ông Nguyễn Văn Trí	Thành viên	221.400.000	204.000.000
5.	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	221.400.000	204.000.000
6.	Ông Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	221.400.000	204.000.000
7.	Ông Phạm Thanh Vũ	Thành viên độc lập	221.400.000	204.000.000

Thù lao của BKS

TT	Họ & tên	Chức vụ BKS	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)
1	Bà Dương Anh Thư	Trưởng ban	1.021.200.000	1.051.875.000
2	Ông Nguyễn Đức Bảo	Thành viên	231.000.000	102.000.000
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	110.700.000	102.000.000

Tiền lương của BĐH

TT	Họ & tên	Chức vụ BĐH	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)
1.	Ông Trần Chiến Công	Tổng GĐ	1.380.000.000	1.400.000.000
2.	Ông Dương Hoàng Sơn	P. Tổng GĐ	1.021.200.000	1.051.875.000
3.	Ông Ngô Văn Lui	P.Tổng GĐ	615.000.000	579.788.500

4.	Ông Phạm Thanh Hùng	P.Tổng GĐ	1.021.200.000	1.050.000.000
5.	Ông Mai Song Hào	P.Tổng GĐ	1.021.200.000	1.050.000.000
6.	Ông Trần Tấn Đức	P.Tổng GĐ	1.021.200.000	277.200.000

e. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành các hoạt động của công ty, đồng thời đảm bảo các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025. HĐQT thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giám sát cũng như hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty trong việc đưa ra các giải pháp điều hành hoạt động SXKD; đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành dựa trên năng lực cốt lõi của BIWASE. Trong năm 2025, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý đã thực hiện được những việc chính sau:

+ Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cụ thể từng tháng/quý do HĐQT phê duyệt .

+ Lựa chọn công ty kiểm toán (căn cứ Nghị quyết của HĐQT) dựa trên danh sách các công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro.

+ Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ, phát triển nguồn nhân lực tại các mảng nghiệp vụ trọng yếu, phù hợp với định hướng, chiến lược kinh doanh của công ty.

+ Giải pháp áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- Công tác phát triển mạng lưới khách hàng và nhận diện thương hiệu được chú trọng đồng bộ trong mọi mảng hoạt động kinh doanh.
- Chỉ đạo, theo dõi việc phê duyệt các đơn giá nước sạch, nước thải và rác thải của Công ty;
- Định hướng chiến lược kinh doanh và đầu tư, kế hoạch M&A các đơn vị cùng ngành khi có điều kiện thuận lợi
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (tỉnh Bình Dương cũ), phát triển mạng lưới kinh doanh ở những công ty BIWASE tham gia góp vốn, đầu tư ngoài tỉnh như Quảng Trị, Khánh Hòa, Đồng Nai, Tây Ninh, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, bổ sung lực lượng quản lý, trau dồi kỹ năng làm việc, tay nghề chuyên môn cho CB CNV toàn công ty, góp phần nâng cao hiệu suất lao động, giảm giá thành sản phẩm.

- Quản lý các khoản công nợ và chi phí hợp lý, từng bước hoàn thiện báo cáo tài chính theo chuẩn quốc tế IFRS.

Không chỉ tập trung vào kinh doanh theo hướng ESG như: sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn….; tinh thần "tương thân tương ái" còn được HĐQT cụ thể hóa qua những hành động thiết thực vì cộng đồng, trách nhiệm đối với xã hội. Với tổng kinh phí hơn 2,49 tỷ đồng trong năm 2025, BIWASE đã đồng hành cùng cộng đồng qua nhiều chương trình ý nghĩa tiêu biểu như:

+ Tặng quà người bệnh đang điều trị tại các bệnh viện, trung tâm nuôi dưỡng người già, trẻ mồ côi, trung tâm bảo trợ xã hội;

+ Tặng bò giống cho những hộ nghèo để có phương kế sinh nhai;

+ Quỹ bảo trợ ủng hộ Xuân cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn;

+ Hỗ trợ gia đình chính sách;

+ Kịp thời cứu trợ các địa phương chịu thiên tai, bão lũ khu vực miền Bắc, miền Trung;

+ Chương trình "65 năm nghĩa tình Việt Nam – Cuba", hỗ trợ nhân dân Cuba vượt qua khó khăn do thiên tai, dịch bệnh và chính sách cấm vận;

+ Cùng các công tác xã hội, từ thiện khác.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4.1. Tiểu ban Nhân sự: hỗ trợ HĐQT và định hướng BĐH trong xây dựng chiến lược, kế hoạch nhân sự cho từng năm, từng giai đoạn; tư vấn việc tuyển dụng, đào tạo và chính sách đãi ngộ đối với nhân viên mới nhằm thúc đẩy sự gắn bó lâu dài và xây dựng nguồn nhân lực tiềm năng phục vụ cho sự phát triển bền vững của công ty.

4.2. Tiểu ban Đầu tư-Phát triển: đã thực hiện vai trò phối hợp BĐH tiến hành đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển 5 năm giai đoạn 2022 – 2027, nhằm bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và định hướng phát triển của Công ty, đồng thời, Tiểu ban cũng chủ trì công tác chỉ đạo và giám sát việc triển khai các chương trình phát triển bền vững, đặc biệt là chương trình kinh tế xanh – tuần hoàn – một trong những định hướng chiến lược trọng tâm của BIWASE trong giai đoạn hiện nay để tối ưu hóa nguồn lực và tài nguyên, tạo dựng nền tảng vững chắc cho lộ trình giảm phát thải khí nhà kính của BIWASE trong tương lai.

Tiểu ban đã hỗ trợ HĐQT trong việc thúc đẩy BĐH hoàn thành các dự án quan trọng như: nhà máy nước Cần Thơ 3 CS 50.000 m^3/ngày, dự án Nhà máy điện rác CS 12MW, dự án tăng CS Nhà máy nước Nhị Thành thêm 60.000 m^3/ngày, nâng tổng CS nhà máy lên 120.000 m^3/ngày.

4.3. Tiểu ban Quản trị rủi ro: Tiểu ban Quản trị rủi ro đã hỗ trợ HĐQT và Ban điều hành trong công tác dự báo các rủi ro tiềm ẩn ở các cấp độ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó, Tiểu ban đã định hướng cho Ban điều hành xây dựng các kế hoạch hành động và kịch bản ứng phó phù hợp với từng loại rủi ro, gắn với đặc thù của từng dự án, chiến lược hoạt động và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Trong kỳ, Tiểu ban đã hỗ trợ HĐQT thúc đẩy BĐH trong việc nâng cao công tác quản trị tại các công ty liên kết kém hiệu quả, từng bước giảm lỗ như Công ty CP Cấp Nước Gia Tân.

4.4. **Tiểu ban Lương-Thưởng:** Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025, Tiểu ban đã hỗ trợ HĐQT trong việc xem xét và đề xuất mức lương và thưởng cho BĐH cũng như đối với các nhân sự cấp cao của Công ty, đồng thời, Tiểu ban cũng tiến hành rà soát và kiến nghị điều chỉnh chính sách lương, thưởng chung áp dụng cho Ban điều hành và đội ngũ quản lý cấp trung – cao, bảo đảm sự phù hợp với mặt bằng thị trường và định hướng phát triển của Công ty. Kế hoạch thời gian tới Công ty sẽ nghiên cứu áp dụng việc tính thu nhập thông qua hiệu quả doanh thu và lợi nhuận.

4.5. **Tiểu ban Quan hệ Nhà đầu tư:** đã hỗ trợ HĐQT trong việc cung cấp thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty đến cộng đồng nhà đầu tư. Qua đó, góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, củng cố uy tín và hình ảnh của Công ty trên thị trường chứng khoán, đồng thời tạo nền tảng thuận lợi trong việc thu hút các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư quốc tế.

Trong kỳ, Tiểu ban đã hỗ trợ HĐQT và BĐH tổ chức thành công buổi gặp gỡ, trao đổi về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng chiến lược của Công ty trong thời gian tới. Buổi đối thoại được tổ chức vào ngày 24/02/2025 bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, với sự tham dự của các nhà đầu tư cá nhân, cổ đông nhỏ lẻ và các công ty, tổ chức tài chính.

Ngoài ra, Công ty cũng duy trì hoạt động của **Tổ Kiểm toán nội bộ** nhằm hỗ trợ Ban Kiểm soát và Bộ phận Tài chính trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính – kế toán của các công ty con và chi nhánh trực thuộc trong kỳ. Thông qua đó, Tổ Kiểm toán nội bộ góp phần bảo đảm sự minh bạch trong quản lý tài chính và duy trì dòng tiền lành mạnh, ổn định cho toàn hệ thống Công ty.

5. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty

Với quyết tâm và nỗ lực cao nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2025, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt và vượt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Hoạt động của Ban Giám đốc được đánh giá mỗi 2 tháng 1 lần và theo định kỳ từng quý. Kết quả SXKD năm 2025 cơ bản đạt các chỉ tiêu đề ra tại ĐHCĐ thường niêm 2025, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu: 5.627 tỷ đồng (bao gồm doanh thu nội bộ của Tổng Công ty BIWASE và các công ty con).

+ Lợi nhuận sau thuế: 898 tỷ đồng của Tổng Công ty BIWASE và các công ty con.

+ Các chỉ tiêu kinh tế đạt và vượt Nghị quyết năm 2025.

+ Cổ tức và các quỹ đều được chi đúng theo Nghị Quyết năm 2025 và được sử dụng đúng quy định, ổn định.

Nhìn chung, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt những mục tiêu quan trọng như: doanh thu, lợi nhuận; đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước, nước thải và rác thải; đầu tư vào các công ty cấp nước cùng ngành; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng tiến độ và phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng.

6. Về công tác quản trị tài chính

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong XDCB thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo qui định của pháp luật và doanh nghiệp niêm yết trên sàn.

HĐQT luôn theo sát biến động giá trị cổ phiếu, theo dõi dòng tiền vào – ra và đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và quyền lợi cổ đông.

Hiệu quả quản trị năm qua được khẳng định qua chỉ số tài chính tích cực (doanh thu tăng, chi phí giảm, lợi nhuận tối ưu).

7. Đào tạo về quản trị công ty

Tất cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Người Phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đều tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty đại chúng và đã được cấp chứng chỉ sau khóa đào tạo.

Tham dự các buổi tập huấn, hội thảo do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM tổ chức.

Tham dự buổi hội thảo Directors Talk #20 với chủ đề "Quản trị Biến đổi Khí hậu vai trò của HĐQT: Bài học từ Đông Nam Á & Định hướng cho Doanh nghiệp Việt Nam" do VIOD tổ chức vào ngày 21/03/2025.

Tham dự buổi hội thảo Directors Talk #21 với chủ đề "Vai trò của HĐQT trong Quản trị rủi ro" do VIOD tổ chức vào ngày 16/04/2025.

Thành viên HĐQT và Ban điều hành tham dự hội thảo "Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân: Cơ hội nào cho các Doanh nghiệp niêm yết và Công ty đại chúng?", do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) phối hợp cùng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) tổ chức vào ngày 06/06/2025.

Thành viên HĐQT, BKS, BĐH, Người PTQT và các cán bộ quản lý tham dự khóa tập huấn Nâng cao hiệu quả vận hành doanh nghiệp bằng AI do Công ty phối hợp cùng Trường Đại học FPT tổ chức ngày 23/06/2025.

Tham dự buổi hội thảo Directors Talk #23 với chủ đề Thu hút đầu tư qua thị trường chứng khoán Việt Nam và Hành trình nâng hạng quốc tế do VIOD tổ chức ngày 13/08/2025.

Trưởng BKS và một số cán bộ có liên quan tham dự hội thảo Quản trị hiệu quả chuỗi cung ứng -Đảm bảo tuân thủ Quy tắc Xuất xứ do Deloitte tổ chức ngày 15/08/2025.

Một số thành viên HĐQT, BKS và BĐH tham dự hội thảo Hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách và kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp do Deloitte tổ chức vào ngày 19/11/2025.

Giám đốc Tài chính tham gia chương trình đào tạo 10.000 Giám đốc điều hành (CEO) giai đoạn 2025-2030 do Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam triển khai thực hiện nhằm nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng lãnh đạo cho danh nghiệp.

Thành viên HĐQT, BKS, BĐH và Người PTQT tham dự Diễn đàn thường niên về quản trị công ty lần thứ 8 (AF8) do UBCKNN và VIOD tổ chức ngày 05/12/2025.

Thành viên HĐQT, BKS, BĐH và Người PTQT tham dự Hội thảo đào tạo Nâng cao nhận thức về thẻ điểm Quản trị Công ty (ACGS) do UBCKNN và VIOD tổ chức ngày 11/12/2025.

Thành viên HĐQT, BKS, BĐH và Người PTQT tham dự Chuỗi Director Talks chào năm mới 2026 do VIOD tổ chức ngày 25/12/2025.

3/7 thành viên HĐQT, 2/6 thành viên Ban điều hành và Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự Chương trình DCP Advance do VIOD tổ chức vào ngày 26/09/2025 và 08/10/2025.

Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã hoàn thành Chương trình Chuyên sâu về Thư ký quản trị Công ty và Chương trình DCP Advance do VIOD tổ chức, đồng thời đang theo học ngành Quản trị Kinh doanh của trường đại học Kinh tế Quốc Dân.

Bên cạnh đó, Công ty cũng giới thiệu thành viên HĐQT, BKS các công ty con tham dự các khóa đào tạo về thành viên HĐQT, BKS do VIOD tổ chức.

8. **Báo cáo về giao dịch giữa BIWASE**, công ty con, công ty do BIWASE nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa BIWASE với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Công ty luôn giám sát các giao dịch của các bên liên quan và tuân thủ báo cáo rõ ràng, thông tin đầy đủ các giao dịch trên theo quy định.

Chi tiết giao dịch vui lòng xem Báo cáo tình hình quản trị năm 2025, ngày 29/01/2026 tại Phụ lục 7.1 và 7.2, đã được công bố thông tin vào ngày 29/01/2026 và đăng tải trên website của công ty: www.biwase.com.vn.

9. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

Việc đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2025 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của BIWASE, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

Vui lòng xem chi tiết tại "Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2025 của HĐQT".

10. Nhận xét và đánh giá

❖ **Những việc làm được**

- Quản trị hiệu quả, minh bạch, thông suốt;
- Nội bộ đoàn kết, chỉ đạo báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời; hình thành tổ xử lý thông tin, giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư nhỏ lẻ.
- Hiệu quả quản trị được thể hiện rõ nét qua sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận nhờ kiểm soát tốt chi phí; đặc biệt là thành công từ các dự án M&A chiến lược tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận, CTCP Cấp nước Phú Hưng Long và CTCP

Cấp nước Vĩnh Long, góp phần mở rộng mạng lưới và đem lại hiệu quả đầu tư lớn trong tương lai.

- Cải tiến website công ty theo hình thức song ngữ Việt-Anh; lập BCTC theo chuẩn IFRS.

❖ **Một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục**

- Thông tin cần được cung cấp kịp thời hơn, đồng thời nội dung báo cáo cần sâu sát và toàn diện hơn;
- Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, do tốc độ mở rộng của Công ty nhanh, trong khi nguồn nhân lực quản lý tại các cơ sở chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

IV. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2026 CỦA HĐQT

Năm 2026 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong công tác chuẩn bị cho Đại hội kết thúc Nhiệm kỳ II (2022–2027). Do đó, HĐQT cần tập trung triển khai đồng bộ và hiệu quả nhiều nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc bước vào Nhiệm kỳ III (2027–2032).

1. Mục tiêu

- Nhiệm kỳ mới HĐQT phải chỉ đạo BĐH bức tốc tiến lên song song với kỷ nguyên vươn mình của Đảng và chính phủ, dựa trên nền tảng sức mạnh của một đội ngũ có năng lực, kinh nghiệm và đoàn kết, thống nhất.
- Phải đạt tăng trưởng từ 3-5% so với năm trước, giá cổ phiếu quanh mốc 46.000 – 48.000 đồng/CP hoặc cao hơn.
- Tạo nguồn tài chính vững vàng, an toàn và hiệu quả;
- Xây dựng, đào tạo bộ máy quản trị, quản lý tốt.

2. Nhiệm vụ

- Giải pháp tài chính phải hiệu quả, tối ưu như: cổ phiếu, trái phiếu và tín dụng;
- Quản trị, quản lý công ty luôn cải tiến theo hướng tích cực, hiệu quả;
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vững vàng, có sức chiến đấu tốt để nâng cao hiệu quả trong SXKD;
- Đưa các công trình đầu tư vào sử dụng đúng tiến tiến độ, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm;
- Nghiên cứu đầu tư có hiệu quả.

3. Giải pháp thực hiện

a) Về quản trị doanh nghiệp

HĐQT sẽ luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 trong việc điều hành, cụ thể:

- Nâng cao năng lực quản lý, quản trị công ty; quan tâm đến thu nhập cho cán bộ, CNV;
- Nâng cao nhận thức pháp luật, nhất là cán bộ quản lý, quản trị;
- Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi số trên toàn hệ thống BIWASE;
- Hình thành bộ máy nhân sự cho 5 công ty con mới (4 công ty chuẩn bị thành lập và 1 công ty mới mua lại), đồng thời cải tiến công tác quản trị hiện tại của Công ty BIWAS qua hình thức khoán việc, khoán doanh thu, quỹ lương, chi phí, từ đó giúp Ban điều hành nâng cao hiệu quả quản lý;

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội M&A và chuẩn bị những dự án đầu tư mới;
- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản trị công ty theo thông lệ tốt, vượt trên tuân thủ;
- Chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực điều hành tại công ty mẹ và tối ưu hóa sự phối hợp với các công ty con hiệu hữu cũng như các pháp nhân mới thành lập;
- Đào tào, tuyển chọn cán bộ có chất lượng để bổ nhiệm, đề cử ở các công ty con, công ty liên kết;
- Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, khẳng định uy tín của một doanh nghiệp đáp ứng và vượt lên trên các tiêu chuẩn tuân thủ về ESG;
- Tăng cường công tác đào tạo cho lãnh đạo cấp trung, cấp cao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong thời gian tới.

b) Về sản xuất kinh doanh

- Giữ vững và phát triển mạnh thương hiệu BIWASE trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh BIWASE tham gia đầu tư.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh ở các công ty đã mua, các công ty liên kết.
- Chỉ đạo Ban điều hành đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:
  - *Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu nội bộ) của Công ty mẹ và các công ty con: ≥ **5.400** tỷ đồng, trong đó: Công ty mẹ ≥ **3.150** tỷ đồng; các công ty con ≥ **2.250** tỷ đồng;*
  - *LNST của Công ty mẹ và các công ty con ≥ **770** tỷ đồng, trong đó: của Công ty mẹ ≥ **700** tỷ đồng; các công ty con ≥ **70** tỷ đồng;*
  - *Tổng công suất (CS) cấp nước: **1.005.000** m^3/ngày, trong đó: 1) CS cấp nước Công ty mẹ 797.000 m^3/ngày; 2) CS cấp nước các công ty con 208.000 m^3/ngày;*
  - *Cổ tức: ≥ **13%** vốn điều lệ;*
  - *Nước thương phẩm: ≥ **205.000.000** m^3;*
  - *Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ **19.500** đấu nối.*

Đối với lĩnh vực cấp nước

Tổ chức triển khai đầu tư mở rộng, nâng công suất các nhà máy nước, đảm bảo an ninh nguồn nước trong mọi tình huống đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong chiến lược ngắn hạn cũng như dài hạn:

- Mở rộng diện bao phủ mạng lưới ống truyền tải và phân phối đến các vùng sâu, vùng xa, phát triển công tác đấu nối khách hàng tại khu vực Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng, Tân Uyên, Chơn Thành - Bình Phước;
- Tiếp tục hoàn thiện, trình và sớm được duyệt phương án giá nước sạch;
- Chú trọng nâng cấp cơ sở vật chất, tăng công suất nhà máy nước Chơn thành GĐ3, NMN Nhị Thành, NMN Sài Gòn – Mê Kong;

- Đảm bảo dịch vụ cấp nước an toàn, liên tục; thái độ phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, thân thiện. Triển khai linh hoạt các phương thức kinh doanh, đa dạng hóa kênh tiếp cận để thích ứng kịp thời với nhu cầu thực tế của khách hàng.

Đối với lĩnh vực rác thải

- Tập trung rà soát cập nhật, điều chỉnh, hoàn thiện các quy trình, cơ chế từ khâu đầu tư, kỹ thuật vận hành đến công tác kiểm tra, giám sát,...tại Khu liên hợp xử lý chất thải (E.T.S) nhằm nâng cao hiệu suất xử lý và phù hợp quy định hiện hành;
- Đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công các công trình xử lý chất thải trọng điểm tại Phú Quốc theo đúng kế hoạch đề ra;
- Kiên trì theo đuổi và hoàn tất việc phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý rác thải trong thời gian sớm nhất;
- Tối ưu hóa năng lực tiếp nhận, tăng cường thu gom và xử lý triệt để lượng rác đầu vào nhằm phát huy tối đa công suất vận hành tại Khu liên hợp; đồng thời đẩy mạnh chiến lược quảng bá, tiếp thị và mở rộng kênh phân phối cho các dòng sản phẩm thế mạnh như Gạch Con Voi và Phân bón Con Voi;

Đối với lĩnh vực thu gom và xử lý nước thải

- Thúc đẩy hoạt động kinh doanh dịch vụ xử lý nước thải tại Công ty BIWAS theo hướng hiệu quả, đảm bảo mục tiêu sinh lời và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý đặc thù của ngành;
- Tinh gọn và tối ưu hóa bộ máy tổ chức tại BIWAS và 4 chi nhánh trực thuộc nhằm nâng cao năng lực điều hành và hiệu suất hoạt động thực tế;
- Hoàn tất xây dựng phương án đơn giá và kiện toàn các thủ tục pháp lý đối với dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt để sớm đưa vào triển khai đồng bộ.

c) Về tài chính

Nhằm kiện toàn năng lực tài chính cho giai đoạn bứt phá và đáp ứng nhu cầu đầu tư mở rộng tại các công ty con, đơn vị thành viên, HĐQT chủ động triển khai các giải pháp huy động vốn đa dạng, ưu tiên nguồn vốn ưu đãi với chi phí thấp. Song song đó, công tác tái cơ cấu các khoản vay trong toàn hệ thống được thực hiện quyết liệt nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo nguồn lực dồi dào, sẵn sàng thực hiện các dự án trọng điểm và chiến lược M&A trong thời gian tới.

d) Về thương hiệu BIWASE

- Phát huy nền tảng năng lực hạ tầng kỹ thuật vững chắc, khẳng định vai trò là điểm tựa then chốt cho siêu đô thị trước những thay đổi địa giới hành chính.
- Duy trì dịch vụ tận tâm, đảm bảo an ninh nguồn nước và tiêu chuẩn môi trường; trực tiếp nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư cho Thành phố.
- Áp dụng chuẩn báo cáo tài chính quốc tế IFRS đảm bảo đáp ứng yêu cầu của các nhà tài trợ vốn như JICA, ADB, WB, DEG…, qua đó khẳng định uy tín và thương hiệu BIWASE vươn tầm quốc tế.

e) Về chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục đào tạo cho thành viên HĐQT mới (nếu có), thành viên Ban kiểm soát mới (nếu có), Ban lãnh đạo của Công ty theo các chương trình đào tạo của UBCK Nhà nước, VIOD hay các đơn vị đào tạo khác để hoàn thiện kiến thức quản trị, kiến thức chuyên môn như các nước tiên tiến và theo chuẩn quốc tế;
- Tăng cường công tác nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng hiệu quả kinh doanh và lực lượng kế thừa;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong SXKD và dịch vụ bán hàng, dịch vụ khách hàng để tăng hiệu quả kinh doanh;

f) Về công tác chống thất thoát nước, quản lý kỹ thuật vật tư, thiết kế mạng lưới

- Tiếp tục nâng cao kiến thức công tác chống thất thoát nước bằng các giải pháp, công nghệ tiên tiến;
- Chú ý công tác bảo trì và triển khai thêm đồng hồ điện tử, đo đọc từ xa;

g) Về công tác quản lý tài sản

- Tiếp tục lộ trình số hóa quản lý hạ tầng thông qua việc rà soát và tích hợp dữ liệu số, trọng tâm là tài sản chìm dưới đất, tổ chức quản lý tài sản thuộc hệ thống thu gom xử lý nước thải và mạng lưới cấp nước;
- Nâng cấp hệ thống quản lý vật tư và cơ sở dữ liệu khách hàng theo hướng khoa học, minh bạch.

h) Về tổ chức bộ máy

- Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo để tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí,… tại các công ty hoạt động chưa đạt hiệu quả như: Công ty E.T.S, BIWAS, Gia Tân, Cần Giuộc, Cần Đước thuộc cụm Long An, BIWASE Quảng Bình, BIWASE - Cần Thơ,…
- Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân sự, đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CB CNV công ty; nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CB CNV;
- Chuẩn bị đội ngũ kế thừa có năng lực để có thể đảm nhận công việc khi cần thiết, đảm bảo hoạt động của công ty được ổn định xuyên suốt.

i) Về triển khai thực hiện các dự án

- Triển khai thực hiện đạt chất lượng và tiến độ của các công trình trọng điểm tại Phú Quốc; dự án cấp nước Nha Bích tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai), công suất 180.000 m^3/ngày, tuyến ống DN 1.200mm nước sạch từ Bến Lức về trạm tăng áp Cần Đước tại Tây Ninh;
- Nỗ lực triển khai thực hiện Dự án Lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện công suất 24MW – GĐ1: 12MW.

j) Công tác M&A

- Dựa trên năng lực tài chính và hiệu quả thực tế, Công ty sẵn sàng nắm bắt cơ hội tiếp tục đầu tư vào ngành nước tại những khu vực tiền năng.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 cũng như Kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2026 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- HĐQT; BKS, BĐH Cty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Lợi, ngày 26 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gởi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng niêm yết. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệvà xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

- Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập (ông Tạ Trọng Hiệp, ông Phạm Thanh Vũ). Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức các phiên họp, các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BĐH.

3. **Về kết quả công tác quản trị và giám sát:**

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hìnhthực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.
- HĐQT và BĐH cùng phối hợp chặt chẽ để đạt được cơ bản một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong năm 2025, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2025	So với KH 2025 (%)
1	Tổng doanh thu: + BIWASE: + BIWASE và các công ty con:	Tỷ đồng	**3.593** **5.627**	2.920 4.760	123% 118%
2	Tổng chi phí: + BIWASE: + BIWASE và các công ty con:	Tỷ đồng Tỷ đồng	**2.681** **4.558**		
3	Lợi nhuận sau thuế: + BIWASE: + BIWASE và các công ty con:	Tỷ đồng	**811** **898**	520 640	156% 140%
4	Sản lượng nước tiêu thụ: + BIWASE + BIWASE và BIWASE Bình Phước	m^3	**193.580.845** **210.662.910**	203.000.000 220.000.000	95,3% 95,7%
5	Đấu nối cấp nước + BIWASE + BIWASE và BIWASE Bình Phước	K hàng	**18.196** **19.228**	18.300 20.000	99% 96%
6	Cổ tức	%	**13**	12→13	100%

4. **Kết luận:**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Nhìn chung, năm 2025 cùng với những bất ổn của thế giới, tại Việt Nam trong năm tiếp tục ghi nhận nhiều đợt bão lũ cực đoan, dị thường gây ra ngập lụt từ miền Bắc đến miền Trung với cường độ và tần suất mưa lớn gây ra rất nhiều tổn thất. Về cơ chế chính sách, nhằm tinh gọn bộ máy nhà nước, cải cách thể chế - sáp nhập các tỉnh, thành phố ở Việt Nam được triển khai thực hiện. Theo đó Tỉnh Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu sáp nhập vào TP HCM, do vậy tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhìn chung cũng còn gặp không ít khó khăn. Với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BĐH thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và hoàn thành kết quả năm 2025 cũng như đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và các bên liên quan.

Trên đây là báo cáo của thành viên quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản tri năm 2025 của Hội đồng quản trị, kính trình Đại Hội cổ đông thường niên năm 2026 thông qua

TM. Thành viên HĐQT độc lập

Tạ Trọng Hiệp

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gởi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trong năm 2025 với tư cách là Thành viên độc lập HĐQT, tôi xin trình bày những nhận định chi tiết như sau:

1. **Về cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ trong năm 2025:**

HĐQT có tất cả 7 thành viên, trong đó đảm bảo cơ cấu khách quan với 2 thành viên độc lập (ông Tạ Trọng Hiệp, ông Phạm Thanh Vũ). HĐQT đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ vô cùng cụ thể, khoa học cho từng thành viên phụ trách các lĩnh vực chuyên môn gắn liền với thế mạnh của mỗi người. Cá nhân tôi được phân công giám sát mảng Quan hệ Cổ đông (IR) và nhận thấy công tác này đang được Công ty thực hiện rất bài bản, duy trì thông tin xuyên suốt và củng cố vững chắc niềm tin của nhà đầu tư.

2. **Về cơ chế vận hành, hình thức làm việc và ra quyết định HĐQT:**

Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, minh bạch và tuân thủ tuyệt đối các quy định đối với Công ty đại chúng niêm yết. Trong công tác ra quyết định, BWE thể hiện sự nghiêm chỉnh và chuẩn mực cao. Các vấn đề đều được thảo luận, đánh giá cẩn trọng để đưa ra định hướng đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Quyết định được thông qua dựa trên nguyên tắc đa số tại các cuộc họp trực tiếp, hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm xử lý kịp thời, linh hoạt các vấn đề phát sinh thường xuyên trong hoạt động kinh doanh. Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 22 Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền.

3. **Số lượng và nội dung các cuộc họp HĐQT trong năm Năm 2025:**

HĐQT đã triệu tập và tổ chức thành công các phiên họp với lịch trình tuân thủ chặt chẽ Điều lệ Công ty và pháp luật. Cụ thể, các kỳ họp trọng điểm bao gồm:

- Ngày 03/03/2025: Thông qua nội dung tài liệu và rà soát công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Ngày 23/05/2025: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm, hoạch định kế hoạch kinh doanh thời gian tới và đặc biệt thông qua chủ trương chiến lược về việc thành lập công ty sản xuất nước thải.
- Ngày 11/07/2025: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2025 và xem xét các

nội dung trọng yếu khác.

- Ngày 07/10/2025: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2025, đồng thời rà soát và thúc đẩy kế hoạch kinh doanh những tháng cuối năm.
- Ngày 13/01/2026: Đánh giá ước tính kết quả kinh doanh cả năm 2025, thảo luận phê duyệt kế hoạch năm 2026 và các định hướng chiến lược khác.

4. Công tác quản trị rủi ro và Công bố thông tin:

- Về quản trị rủi ro: Với định hướng liên tục đầu tư mở rộng của BWE, công tác quản trị rủi ro được HĐQT đặt lên hàng đầu. Tại các phiên họp, các thành viên luôn mổ xẻ và bàn bạc rất sâu sát về các rủi ro tiềm ẩn. Việc đảm bảo an toàn sức khỏe tài chính và tuân thủ nghiêm ngặt các khuôn khổ pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất, đầu tư luôn được chú trọng, thảo luận kỹ lưỡng nhằm mang lại hiệu quả bền vững nhất cho Công ty.
- Về công bố thông tin: Các Nghị quyết, Quyết định và những thay đổi trọng yếu của Công ty đều được thực hiện công bố thông tin một cách kịp thời, đầy đủ, minh bạch, tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, đảm bảo quyền lợi thông tin cho mọi cổ đông.

5. Đánh giá mối quan hệ công tác với Ban Điều hành và Ban Kiểm soát:

- Đối với Ban Điều hành (BĐH): HĐQT đã thực hiện xuất sắc vai trò chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều nhận được sự phân tích, phản biện mang tính xây dựng từ HĐQT. Sự phối hợp chặt chẽ, chia sẻ kinh nghiệm giữa HĐQT và BĐH là chìa khóa giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu.
- Đối với Ban Kiểm soát (BKS): Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và BKS diễn ra rất tốt đẹp. HĐQT luôn tôn trọng và tạo mọi điều kiện tối đa để BKS thực hiện quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong các hoạt động quản lý, điều hành. Đồng thời, HĐQT luôn thể hiện tinh thần cầu thị, nghiêm túc tiếp thu và có những chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời đối với các kết luận, khuyến nghị từ BKS.

6. Đánh giá điều kiện hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT:

Trong suốt quá trình công tác, tôi nhận thấy HĐQT cùng BĐH Công ty đã luôn tạo những điều kiện thuận lợi nhất, cung cấp thông tin kịp thời và minh bạch để các Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, góp phần nâng cao tính khách quan trong các quyết sách của toàn hệ thống.

7. Kết quả công tác quản trị, giám sát kinh doanh Năm 2025:

Đối diện với hàng loạt thách thức từ biến động kinh tế toàn cầu, bão lũ cực đoan tại Việt Nam, cùng bối cảnh cải cách thể chế (sáp nhập tỉnh Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu vào TP.HCM), tình hình vĩ mô gặp không ít khó khăn. Dưới sự giám sát quyết liệt, tinh thần đoàn kết của HĐQT, Công ty đã hoàn thành kết quả vô cùng ấn tượng.

8. Kết luận:

HĐQT đã thực hiện trọn vẹn và xuất sắc chức năng đại diện chủ sở hữu, quản lý điều hành Công ty đi đúng định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ giao phó, trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT cam kết tiếp tục đồng hành cùng BĐH, nỗ lực

đảm bảo quyền lợi hợp pháp và mang lại giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, người lao động và các bên liên quan.

Trên đây là báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

TM. Thành viên độc lập HĐQT

Phạm Thanh Vũ

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY
NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lợi, ngày tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 & MỤC TIÊU NĂM 2026 CỦA TỔNG CÔNG TY BIWASE VÀ CÁC CÔNG TY CON

Kính gởi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. TỔNG QUAN

Bước sang năm 2025, cùng với những bất ổn của thế giới do chiến tranh tại một số quốc gia, việc Mỹ triển khai áp thuế hàng vào Mỹ đối với các nước trong đó có tại Việt Nam cũng làm ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán và tình hình đầu tư vào Việt Nam. Tại Việt Nam trong năm tiếp tục ghi nhận nhiều đợt mưa lũ cực đoan, dị thường gây ra ngập lụt từ miền Bắc đến miền Trung với cường độ và tần suất mưa lớn tăng rõ rệt, vượt xa khả năng tiêu thoát của hệ thống công trình hiện hữu, đặc biệt tại các đô thị và vùng dân cư tập trung gây ra rất nhiều tổn thất. Về cơ chế chính sách, nhằm tinh gọn bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phát triển kinh tế, kể từ ngày 1/7/2025 đợt cải cách thể chế - sáp nhập các tỉnh, thành phố ở Việt Nam được triển khai thực hiện và sau khi sáp nhập, cả nước còn 34 tỉnh, thành phố, thay vì 63 như trước đây. Theo đó Tỉnh Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu sáp nhập vào TP HCM, do vậy tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhìn chung cũng còn gặp không ít khó khăn.

Tại BIWASE, ngoài việc đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của người dân đô thị, vùng ven, trong kỳ công ty cũng đã tập trung đầu tư mạng lưới cấp nước nâng cao tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch tại khu vực vùng sâu, vùng xa, cũng như đảm bảo dịch vụ thu gom, xử lý chất thải và nước thải phát sinh trên địa bàn, Tổng Cty BIWASE luôn chú trọng đến môi trường, sản xuất xanh, sản xuất tuần hoàn, khởi động đầu tư lò đốt rác kết hợp phát điện, công suất GĐ1:12MGW. Ban điều hành và đội ngũ nhân sự Tổng Cty BIWASE đã hết sức nỗ lực thực hiện đúng tiến độ các công trình đầu tư và triển khai các biện pháp tăng trưởng doanh thu cũng như tiết giảm chi phí tại các đơn vị trên toàn hệ thống BIWASE, phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao năm 2025 với một số kết quả đạt được như sau:

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BIWASE & CÁC CTY CON NĂM 2025

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2025	So với KH 2025
1	Tổng doanh thu (bao gồm nội bộ): + BIWASE: + BIWASE và các công ty con:	Tỷ đồng	**3.593** **5.627**	2.920 4.760	123% 118%
2	Tổng chi phí: + BIWASE: + BIWASE và các công ty con:	Tỷ đồng Tỷ đồng	**2.681** **4.558**		
3	Lợi nhuận sau thuế: + BIWASE: + BIWASE và các công ty con:	Tỷ đồng	**811** **898**	520 640	156% 140%
4	Sản lượng nước tiêu thụ: + BIWASE + BIWASE và BIWASE Bình Phước	m^3	**193.580.845** **210.662.910**	203.000.000 220.000.000	95,3% 95,7%
5	Đấu nối cấp nước + BIWASE + BIWASE và BIWASE Bình Phước	K hàng	**18.196** **19.228**	18.300 20.000	99% 96%
6	Cổ tức	%	**13**	12→13	100%

Ước doanh thu chưa ghi nhận tại lĩnh vực xử lý nước thải với tổng giá trị 9,02 tỷ đồng.

2.1 TẠI LĨNH VỰC CẤP NƯỚC CỦA BIWASE

- Doanh thu tại lĩnh vực cấp nước năm 2025 đạt **3.108** tỷ đồng, trong đó BIWASE: **2.445** tỷ đồng, các công ty con về lĩnh vực cấp nước đạt **663** tỷ đồng.
- Nước sản xuất **222.914.581**m^3, trong đó nước tự dùng phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp chiếm 0,99% (2.209.751m^3).
- Sản lượng nước tiêu thụ **210.662.910**m^3, đạt **96%** so với kế hoạch năm 2025 (220.000.000 m^3)
- Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1m^3 nước sản xuất là: 0,34 Kw/m^3.
- Đấu nối khách hàng cấp nước năm 2025: **19.228** khách hàng, đạt 96% so với kế hoạch 2025 (20.000 đấu nối), cụ thể tại phụ lục đính kèm.
- Trong năm 2025 giá trị quyết toán đầu tư công trình ống trục, ống phân phối thanh quyết toán bằng nguồn vốn đầu tư đạt gần 120 tỷ đồng, các công trình tập trung chủ yếu ở các chi nhánh cấp nước như: Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Dĩ An, Thuận An, Bàu Bàng, Tân Uyên…
- Số m đường ống cấp nước thi công, thực hiện trong năm 2025 tăng thêm **335.261**m, cụ thể như sau:

Stt	Tên chi nhánh	Cộng	Số đường ống thi công thực hiện trong kỳ (m)			
			Ống cấp 1: ≥ D600	Ống cấp 2: D300 → < D600	Ống cấp 3: D110→ < D300	Ống phân phối, trục: < D110
1	CNCN Khu Liên Hợp	**43.779**	-	-	34.790	8.989
2	CNCN Dĩ An	**31.016**	6	54	25.656	5.300
3	CNCN Thủ Dầu Một	**13.275**	-	-	6.055	7.220
4	CNCN Tân Uyên	**52.034**	9.301	12.717	10.716	19.300
5	CNCN Thuận An	**41.110**	2.205	1.677	26.433	10.795
6	CNCN Bàu Bàng	**57.630**	-	2.612	29.500	25.518
7	CNCN Phước Vĩnh	**62.270**	-	11.462	38.445	12.363
8	CNCN Dầu Tiếng	**3.650**	-	-	990	2.660
9	Biwase Bình Phước	**30.497**	-	110	14.575	15.812
Tổng cộng		**335.261**	**11.512**	**28.632**	**187.160**	**107.957**

2.2 TẠI LĨNH VỰC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

*** Thu gom, vận chuyển và xử lý rác:**

- Doanh thu tại lĩnh vực xử lý chất thải đạt năm 2025: **1.154** tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch được giao năm 2025 (1.105 tỷ đồng).
- Khối lượng rác tiếp nhận năm 2025 là **1.074.006** tấn, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: 2.942 tấn/ngày. Phân loại chất thải chiếm tỷ lệ như:

STT	Thành phần	Năm 2025		Năm 2024		So với cùng kỳ (%)
		Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)	Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)	
1	Rác thải sinh hoạt	896.442	83,47	843.189	86,9	106%
2	Bùn thải nguy hại	11.355	1,06	12.155	1,3	93%
3	Chất thải công nghiệp thông thường	142.767	13,29	93.399	9,6	153%
4	Chất thải lỏng nguy hại	8.322	0,78	8.098	0,8	103%
5	Chất thải rắn nguy hại	13.470	1,25	13.039	1,3	103%
6	Chất thải y tế nguy hại	1.650	0,15	776	0,1	213%
	Tổng cộng	**1.074.006**	**100**	**970.656**	**100**	**110%**

- Tổng số khách hàng của Công ty ETS đến nay: 3.138 khách hàng, trong đó phát triển trong năm 2025 tăng 131 khách hàng (đến ngày 31/12/2024 lũy kế là 3.007 khách hàng).

- Tổng khối lượng chất thải công nghiệp thông thường và chất thải chất thải y tế tiếp nhận năm 2025 tăng so với cùng kỳ do một số khách hàng cũ tăng khối lượng chất thải (như của Công ty LD TNHH KCN Việt Nam Singapore, Công ty Môi Trường Xanh Huê Phương,...) và phần lớn từ các khách hàng mới (Công ty CP Đầu Tư Nước Tân Hiệp, Công ty CP Môi Trường Sonadezi và một số bệnh viện trúng thầu trong năm như: Bệnh viện Ung Bướu; Bệnh viện Truyền máu huyết học; Bệnh viện Nhi đồng thành phố,...).

2.3 CÔNG TÁC THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- Doanh thu năm 2025 của lĩnh vực xử lý nước thải: **355** tỷ đồng (trong đó có phần doanh thu chưa ghi nhận của các kỳ trước đó), đạt 187% kế hoạch được giao 2025 (190 tỷ đồng). Doanh thu chưa ghi nhận 9,02 tỷ đồng do đang chờ phê duyệt đơn giá từ Sở tài chính.

- Đến nay, tổng lượng nước thải được thu gom, xử lý tại các nhà máy trong năm 2025: 23.209.844m^3 với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Tổng số lượng hộ đấu nối nước thải đến nay đạt 31.237 khách hàng. Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

*** Bảng tổng hợp tình hình hoạt động của các Nhà máy xử lý nước thải trong kỳ**

STT	Nhà máy xử lý nước thải	Công suất thiết kế (m^3/ngày đêm)	Lượng nước xử lý trong kỳ (m^3)	Sản lượng xử lý Bình quân (m^3/ngày đêm)	Sản lượng theo kế hoạch 2025 (m^3/ngày đêm)	Đạt Kế hoạch SL ngày của năm 2025 (%)	Số lượng đấu nối (khách hàng)		Ghi chú Ngày bắt đầu vận hành
							Tăng trong kỳ	Lũy kế	
1	Thủ Dầu Một	35.000	8.301.554	22.682	22.800	99%	338	12.908	31/05/2013
2	Thuận An	17.000	5.601.801	15.305	16.000	96%	488	5.980	21/04/2017
3	Dĩ An	20.000	5.819.143	15.899	17.000	94%	1.080	8.661	30/11/2018
4	Tân Uyên	15.000	3.487.346	9.528	9.600	99%	203	3.688	01/04/2019
Tổng cộng		**87.000**	**23.209.844**	**63.415**	**65.400**	**97%**	**2.109**	**31.237**	

2.4 XÂY DỰNG CƠ BẢN:

Tổng giá trị giải ngân các công trình XDCB lũy kế đến cuối năm 2025 tại Tổng Công ty BIWASE đạt **231** tỷ đồng, tiến độ thực hiện các dự án đang được tổ chức thực hiện, theo dõi trong kỳ:

+ Tại Tổng công ty BIWASE:

1. **Dự án mở rộng NMN Chơn Thành - GĐ 3**: CS tăng thêm 30.000m^3/ngày đêm, nâng tổng công suất nhà máy đạt 60.000m^3/ngày đêm. Tổng giá trị đầu tư GĐ3: 85,6 tỷ đồng, công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025, hiện đang phát huy công suất tổng cộng đạt khoảng 50.000 m^3/ngày đêm.

2. **Dự án kết nối tuyến ống cấp nước về vùng xâu, vùng xa**: của tỉnh Bình Dương (cũ), trong đó các tuyến ống trọng tâm cơ bản đã hoàn thành, lũy kế giải ngân đến 31/12/2025: 418 tỷ đồng, tiến độ dự án đến nay đạt khoảng 60%.

3. **Dự án Lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện CS 12MW**: (nay là dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24 MW - Giai đoạn 1 công suất 12 MW): hiện đang tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện dự án, Tổng Công ty đã ký các hợp đồng cung cấp thiết bị quan trọng như: Lò đốt, lò hơi, turbine với tổng giá trị 13.248.000 USD tương đương khoảng 338 tỷ đồng và hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị với giá trị 522 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện dự án đến nay đạt khoảng 35%. Công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định.

4. **Dự án Xa lộ nước Long Thành**:

Dự án Xa lộ nước Long Thành: dự án đã được thông qua danh mục các khu đất đấu thầu dự án tại Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Nai về việc thông qua danh mục các khu đất đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025 tỉnh Đồng Nai (lần 3). Dự án đang được sở Tài chính Đồng Nai trình UBND tỉnh thông tin dự án để làm cơ sở tiến hành đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

+ Tại các công ty con, công ty liên kết của BIWASE:

Nhằm tạo điều kiện, cơ hội phát triển phạm vi phục vụ tại Long An, Quảng Bình trong thời gian tới và góp phần mang lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, trong kỳ, Công ty BIWASE trọng tâm vào công tác quản lý, vận hành hiệu quả cũng tham gia đầu tư tăng công suất, phát huy hiệu quả cấp nước tại một số nhà máy nước, điển hình như:

1. Công ty CP Nước BIWASE Long An (BIWASE chiếm tỷ lệ 73,86%VĐL):

+ Dự án đầu tư tăng công suất NMN Nhị Thành, công suất tăng thêm khoảng 60.000 m^3/ngày đêm, nâng công suất tổng cộng 120.000 m^3/ngày đêm. Hiện công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng và phát huy công suất đạt thêm khoảng 30.000 m^3/ngày đêm, đưa công suất vận hành nhà máy tổng cộng đạt khoảng 90.000 m^3/ngày đêm.

+ Dự án Tuyến ống D1200mm từ thị trấn Bến Lức đi dọc Đường tỉnh 830 đến Ngã 4 Chợ Trạm. Thời gian thi công từ 31/10/2025 đến 30/10/2026 (theo giấy phép), tổng chi phí đầu tư 791 tỷ đồng với chiều dài tuyến ống 19,6km. Đến nay, tiến độ thi công xây dựng đạt khoảng 30%.

2. Công ty TNHH MTV BIWASE – Bình Phước (100%VĐL):

+ Dự án cấp nước Nha Bích tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) công suất 180.000 m^3/ngày đêm: dự án đã được thông qua danh mục các khu đất đấu thầu dự án tại Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Nai về việc thông qua danh mục các khu đất đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025 tỉnh Đồng Nai (lần 3). Dự án đang được sở Tài chính Đồng Nai đang trình UBND tỉnh thông qua thông tin dự án để làm cơ sở tiến hành đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

3. Công ty CP Nước BIWASE Quảng Bình (43,68%VĐL):

+ **Nhà máy nước Quảng Châu,** công suất thiết kế 15.000 m^3/ngày đêm hoàn thành đưa vào sử dụng vào năm 2024, hiện đang phát huy công suất khoảng 8.000 m^3/ngày đêm. Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đầu tư dự án mở rộng, nâng công suất NMN Quảng Châu tăng thêm khoảng 15.000 m^3/ngày đêm, để nâng tổng công suất nhà máy lên thành 30.000 m^3/ngày đêm.

+ Các tuyến ống truyền tải, phân phối cấp nước cho xã Quảng Phương, Quảng Châu, Quảng Lưu, Quảng Phú và rẽ nhánh về Cảnh Dương đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, hiện Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư tuyến ống truyền tải, phân phối cấp nước cho xã Quảng Đông và KCN Hòn La.

4. Công ty Cp Nước BIWASE Cần Thơ (65%VĐL):

+ **Công trình NMN Sài Gòn – Mê Kông**, công suất 50.000 m^3/ngày đêm, trong đó giai đoạn 1, công suất 25.000 m^3/ngày đêm đã cơ bản hoàn thành đưa vào sử dụng, hiện đang phát huy công suất đạt khoảng 12.000 m^3/ngày đêm.

5. Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường BIWASE Kiên Giang (100%VĐL):

Năm 2027, Việt Nam đăng cai Tuần lễ Cấp cao APEC 2027 tại Phú Quốc, là vinh dự lớn đối với quốc gia và cũng là dịp khẳng định vai trò là thành viên tích cực, chủ động và có trách nhiệm của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương. Đây là cơ hội chiến lược để nâng tầm quan hệ song phương, đa phương của Việt Nam với các nền kinh tế thành viên và góp phần quảng bá hình ảnh đất nước. Theo đó, việc chuẩn bị triển khai các công trình, hạng mục xây dựng phục vụ cho APEC 2027 được tiến hành hết sức khẩn trương.

Sau thời gian tìm hiểu, xem xét và nộp hồ sơ đề xuất, Biwase đã được lựa chọn làm chủ đầu tư cho 4 dự án dựa trên năng lực, kinh nghiệm của mình trong lĩnh vực cấp nước và xử lý chất thải, cụ thể gồm:

Stt	Tên Dự án	Công suất	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Hợp đồng thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất số
1	Nhà máy nước Hồ Cửa Cạn	49.500 m^3/ngày đêm	556	03/2025/HĐ/BQLKKTPQ-PQC ngày 30/9/2025
2	Khu xử lý rác Bãi Bồn (Hàm Ninh)	250 Tấn/ngày	382	04/2025/HĐDA- BQLKKTPQ ngày 30/9/2025
3	Nhà máy điện rác Bãi Bồn (Hàm Ninh)	200-300 Tấn/ngày, phát điện 4MW.	300	06/2025/HĐDA- BQLKKTPQ ngày 03/11/2025
4	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới	110 Tấn/ngày	140	05/2025/HĐDA- BQLKKTPQ ngày 03/11/2025
	Tổng cộng		**1.378**	

- Tổng giá trị đầu tư 4 dự án tại Phú Quốc: 1.378 tỷ đồng.

- Địa điểm thực hiện các dự án: đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

- Nguồn vốn: vốn chủ sở hữu khoảng 20% và vốn được huy động khác 80%.

- Thời gian thi công thực hiện mỗi dự án: khoảng 12 tháng, bắt đầu từ trước 01/04/2026, hoàn thành trước ngày 31/03/2027.

- Tiến độ thực hiện dự án:

Để việc triển khai, tổ chức thực hiện xây dựng - vận hành - sở hữu các dự án cấp nước và xử lý chất thải trên được thuận lợi, Công ty BIWASE đã thành lập công ty Con - Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường BIWASE Kiên Giang với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng cũng như đã đề cử các thành viên tham gia Hội đồng thành viên và Ban điều hành tại đây.

Về đất đai thực hiện 4 dự án: hiện tại đối với các dự án sử dụng đất rừng, Tổng công ty đã thực hiện xong thủ tục tạm nộp tiền trồng rừng thay thế với tổng giá trị khoảng 15 tỷ đồng. Hiện Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc đang thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích đất rừng sang đất khác để làm các thủ tục bàn giao cho Công ty thực hiện xây dựng dự án.

Về thủ tục hồ sơ dự án: đến nay 3 dự án Nhà máy nước Hồ Cửa Cạn, Dự án Khu xử lý rác Bãi Bồn và Nhà máy điện rác Bãi Bồn, đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, đã xong thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, đã có quyết định giao đất và chuẩn bị khởi công, Công ty đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới

2.5 CÔNG TÁC NHÂN SỰ - QUẢN TRỊ

Đến nay, tại Tổng Công ty BIWASE có tổng số CBCNV chính thức là **501** người giảm 154 người so với năm 2024 (655 người). Cụ thể nhân sự thay đổi chi tiết gồm:

STT	ĐƠN VỊ	ĐẾN 31/12/2025	+/- TRONG KỲ	ĐẾN 31/12/2024	GHI CHÚ
1	CNCN Dĩ An	96	-14	110	
2	CNCN Khu Liên Hợp	81	-6	87	
3	CNCN Thủ Dầu Một	48	-3	51	
4	CNCN Thuận An	43	-2	45	
5	CNCN Tân Uyên	46	-3	49	
6	CNCN Bàu Bàng	21	0	21	
7	CNCN Dầu Tiếng	6	-2	8	
8	CNCN Phước Vĩnh	5	1	4	
9	CN NT Thủ Dầu Một	2	-45	47	
10	CN NT Thuận An	2	-34	36	
11	CN NT Dĩ An	2	-17	19	
12	CN NT Tân Uyên	2	-17	19	
13	CN Tư vấn CTN	15	-1	16	
14	CN Cơ điện	1	0	1	
15	Ban Điều Hành	8	0	8	

16	Phòng nhân Sự - Quản Trị	36	-9	45	
17	Phòng Tài Chính Kế Toán	21	-4	25	
18	Phòng Kế Hoạch Vật Tư	7	1	6	
19	Phòng Đầu Tư	6	-3	9	
20	Phòng CNTT	10	10	0	
21	Phòng CTT và DVKH	36	-4	40	
22	Trung tâm QLCL Nước	6	-1	7	
23	TT Đào Tạo NNL	1	-1	2	
Tổng cộng		**501**	**-154**	**655**	

- Trong kỳ, giảm 154 nhân sự chủ yếu do chuyển từ 4 chi nhánh nước thải về Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước BIWASE (111 người), Chi nhánh tư vấn về Công ty TNHH MTV Tư vấn BIWASE (15 người) và thực hiện tin gọn bộ máy nhân sự tại một số chi nhánh cấp nước khác (28 người).

- Thành lập **Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước BIWASE (BIWAS)**: Nhằm tinh gọn bộ máy hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hoạt động hiệu quả, tiết kiệm. Trong bối cảnh thực tế, doanh nghiệp muốn tăng tính cạnh tranh, tiết kiệm và hiệu quả hơn, tại lĩnh vực xử lý nước thải, tháng 6/2025 Công ty đã thành lập Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước BIWASE (BIWAS) với vốn điều lệ **30 tỷ đồng** và 100% vốn của BIWASE (giấy Chứng nhận ĐKDN số 3703336150 đăng ký lần đầu ngày 2/6/2025 do PĐKKD sở Tài chính cấp). Sau đó sẽ chuyển và tinh gọn 4 chi nhánh xử lý nước thải thuộc bộ máy công ty này, hiện công ty BIWAS đang vận hành các nhà máy xử lý ổn định và phát huy hiệu quả bước đầu trong công tác phát triển dịch vụ xử lý nước thải trên địa bàn.

- Thành lập **Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường BIWASE – Kiên Giang**: để thuận tiện trong việc quản lý đầu tư các dự án cấp nước và xử lý chất thải phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027 được Việt Nam đăng cai tổ chức tại Phú Quốc, Công ty đã thành lập Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường BIWASE – Kiên Giang với vốn điều lệ **200 tỷ đồng** và 100% vốn của BIWASE với giấy Chứng nhận ĐKDN số 1702341605 đăng ký lần đầu ngày 17/11/2025 do PĐKKD sở Tài chính tỉnh An Giang cấp.

2.6 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Do thay đổi địa giới hành chính từ 1/7/2025, công ty đã thực hiện thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty BIWASE (lần thứ 21) cấp ngày 18/07/2025 cũng như thực hiện thay đổi toàn bộ Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động của các chi nhánh trực thuộc.

- Liên quan đến việc quản lý hạ tầng cấp nước: về mô hình hoạt động cấp nước của TP HCM sau sáp nhập tỉnh (TP HCM, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu), hiện Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố đang tổng hợp xây dựng Đề án sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 4740/KH-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thông báo số 531/TB-VP ngày 26/5/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Công văn số 751/UBND-KT ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Ngoài ra, công ty cũng đang phối hợp triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị của Cục kết cấu hạ tầng xây dựng – Bộ Xây Dựng.

- Từ 1/1/2025 triển khai thực hiện việc công bố thông tin song ngữ cho toàn bộ các thông tin định kỳ, bất thường và tuân thủ theo quy định phù hợp với Công ty niêm yết với quy mô lớn. Đối với Báo cáo Phát triển bền vững, báo cáo thường niên và quản trị doanh nghiệp, BIWASE được vào vòng chung khảo bình chọn doanh nghiệp niêm yết tại cả 3 mục.

- Ngoài ra, để tăng cường công tác thông tin tuyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, phòng Công nghệ thông tin đã được thành lập từ ngày 9/4/2025. Trong năm 2025, đội ngũ công nghệ thông tin thực hiện tái cấu trúc và nâng cấp trang Website của Tổng công ty, hiện website đã hoàn chỉnh thiết kế và xây dựng các nội dung, dự kiến sẽ hoàn và đưa vào vận hành chính thức vào tháng 1/2026.

- Ngày 23/6/2025, Biwase phối hợp với các chuyên gia đến từ Đại học Bách Khoa TPHCM, Đại học Công nghiệp TPHCM và Viện Wetec tổ chức thành công Hội thảo "Nâng cao hiệu quả vận hành Doanh nghiệp bằng AI" cho Lãnh đạo cấp cao và cấp trung của cả Hệ thống Biwase, đây là khởi đầu của việc đẩy mạnh ứng dụng các điểm mạnh của AI trong hoạt động quản lý nước và môi trường của BIWASE trong thời gian tới cũng như tham gia các khóa đào tạo nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp do VIOD, Deloitte,... tổ chức.

Một số sự kiện trong năm 2025:

+ Lễ phát nước NMN Cần Thơ 3, CS 50.000m^3/ngày đêm vào ngày 18/06/2025;

+ Lễ khởi động nhà máy điện rác BIWASE CS 24MGW, GĐ 1: CS 12MGW vào ngày 26/06/2025.

+ Lễ phát nước NMN Nhị Thành GĐ 3, đầu tư công suất lên thành 120.000 m^3/ngày đêm vào ngày 28/08/2025.

+ Các cuộc họp gặp gỡ trao đổi, hội thảo với nhà đầu tư, cổ đông: vào ngày 10/02/2025, đại hội CĐTN năm 2025 vào ngày 26/03/2025.

2.7 VIỆC CHI TRẢ CỔ TỨC

- Ngày thanh toán từ: 24/06/2025 đã hoàn thành chi cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt (100%) với mức chi cổ tức 13% trên vốn điều lệ, Tổng giá trị chi trả cổ tức năm 2024: 285,9 tỷ đồng.

- Kế hoạch tạm ứng chi cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt (100%) với mức chi cổ tức 13% vốn điều lệ, gồm:

- Vốn điều lệ của BIWASE hiện tại: 2.199.286.440.000 đồng.
- Thống nhất chi trả Tạm ứng cổ tức năm 2025: 13%VĐL (mức chi cổ tức thông qua tại ĐHCĐ năm 2025: 12-13%VĐL).
- Hình thức chi cổ tức năm 2025: tiền mặt 100%.
- Tổng giá trị chi trả cổ tức năm 2025: 285,9 tỷ đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: ngày 04/02/2026.
- Ngày thanh toán: từ ngày 20/05/2026.

2.8. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA BIWASE

*** Mua cổ phần theo phương án tăng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên.**

Trong kỳ, BIWASE thực hiện mua cổ phần theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại các công ty thành viên, phát hành cho cổ đông hiện hữu để giữ tỷ

lệ hiện có của BIWASE cũng như mua thêm số cổ phần dôi dư (nếu có) tại các công ty trong năm 2025 gồm:

Stt	Đơn vị thành viên	Tỷ lệ chiếm giữ (%)	Phát hành tăng VĐL (%)	VĐL tăng từ (Tỷ đồng)	VĐL tăng thành (Tỷ đồng)	Số Cổ phần BIWASE mua thêm (cổ phần)
1	Công ty CP nước BIWASE Cần Thơ	65,00%	100%	50	100	3.650.000
			20%	100	120	
2	Công ty CP Nước BIWASE Long An	73,86%	50%	644	966	30.469.620
3	Công ty CP Nước Gia Tân	34,50%	10%	584,375	642,812	2.000.660
4	Công ty CP Đầu tư XD Chánh Phú Hòa	43,33%	6%	581,944	583,55	1.517.154
5	Công ty CP nước BIWASE Quảng Bình	44,11%	25%	120	150	1.423.125
	Tổng cộng					**39.060.559**

*** Mua thêm cổ phần ngoài:**

- Hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng 10.320.000 cổ phần với tỷ lệ sở hữu đạt 43% (VĐL: 240 tỷ đồng) tại Công ty CP Đầu tư Nước Tân Hiệp, với công trình Nhà máy nước Tân Hiệp - xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP HCM, công suất 300.000m^3/ngày đêm cũng như bắt đầu tham gia điều hành tại đây vào ĐHCĐ ngày 21/05/2025, trong đó BIWASE tham gia 3/7 thành viên HĐQT (1 vị trí CT HĐQT- PV Chiến, 2 TV HĐQT- NV Thiền & TC Công)

- Hoàn thành nhận chuyển nhượng 1.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% VĐL, giá 11.700đ/cp, giá trị 14,04 tỷ đồng tại Công ty cổ phần Biwase – Quảng Bình.

- Hoàn thành nhận chuyển nhượng 9.725.862 cp, chiếm tỷ lệ 33,65% VĐL, đơn giá 25.000đ/cp, tổng giá trị: 243,14 tỷ đồng tại Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long (VLW) cũng như thực hiện thủ tục đề cử bổ sung nhân sự tham gia điều hành tại đây trong thời gian phù hợp nhất. Đã được sự chấp thuận tại nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long (VLW) về việc tiếp tục thực hiện giao dịch đạt trên 25%VĐL mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 35 Luật chứng khoán.

- Được sự cho phép tại văn bản số 469/TB-CT ngày 10/6/2025 của UBCTQQG – Bộ Công Thương về tập trung kinh tế tại Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ, sau đó công ty đã hoàn tất các thủ tục nhận chuyển nhượng 1.800.000 Cổ phần, giá 10.000 đồng/cp, chiếm tỷ lệ 18%VĐL, nâng tỷ lệ sở hữu từ 47% thành 65% (VĐL: 100 tỷ đồng) tại Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ và Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ trở thành Công ty Con của BIWASE.

*** Chuyển nhượng cổ phần:**

- Toàn tất việc giảm toàn bộ vốn thông qua việc chuyển nhượng 10,4 triệu cổ phần, chiếm 52% tại Công ty BIWELCO. Tổng giá trị thu về đạt 166,4 tỷ đồng (giá 16.000 đồng/cp), lợi nhuận thu được: 55,4 tỷ đồng. Đến ngày 19/8/2025 sau khi hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho bên nhận chuyển nhượng. Hiện BIWELCO không còn là Công ty con của BIWASE cũng như không là tổ chức có liên quan của người nội bộ BIWASE.

- Để giảm áp lực tài chính vào một số thời điểm trong kỳ, thực hiện theo chủ trương đã được HĐQT thống nhất, BIWASE cũng hoàn thành việc chuyển nhượng 20.000.000cp tại BIWASE Long An với giá chuyển nhượng 16.000đ/cp cho Công ty Cp Nước thủ Dầu Một, tổng giá trị thu được: 320 tỷ đồng, lợi nhuận thu được: 66,9 tỷ đồng. Thực hiện phương án tăng 50% VĐL (từ 644 tỷ đồng thành 966 tỷ đồng) của Công ty CP Nước Biwase Long An. Theo đó, Biwase tăng tổng số cổ phần sở hữu từ 60.880.740 cp (chiếm tỷ lệ 94,54%) lên thành 91.350.360 cp sau khi tăng vốn. Số cổ phần Biwase nắm giữ sau khi chuyển nhượng: 71.350.360 cp (chiếm tỷ lệ 73,83% VĐL, vẫn đạt tỷ lệ để Biwase Long An tiếp tục là Công ty con của Tổng Công ty Biwase)

Như vậy, tổng cộng đến ngày 31/12/2025, Tổng công ty BIWASE có 26 đơn vị thành viên gồm: 11 Công ty con, 11 công ty liên kết và 4 công ty có vốn góp của BIWASE với tổng vốn đầu tư tài chính: 5.287,75 tỷ đồng. Tổng giá trị cổ tức và lợi nhuận thu được từ đầu tư tài chính đạt 294,9 tỷ đồng. Trích lập dự phòng 78,7 tỷ đồng tại BIWASE Quảng Bình, Gia Tân và Cần Giuộc.

Bảng Tổng hợp giá trị đầu tư tài chính của BIWASE tính đến 31/12/2025.

Stt	Nội dung	Giá trị đầu tư tài chính (Tỷ đồng)			Số cổ phần Biwase nắm giữ	VĐL (Tỷ đồng)	Chiếm %VĐL	Cổ tức dự kiến 2025
		Số đầu kỳ (1/1/2025)	Phát sinh (+/-)	Số cuối kỳ (31/12/2025)				
I	**CÔNG TY CON**	**2.195,97**	**181,09**	**2.377,07**	**81.743.115**	**2.458**		
1	Cty TNHH MTV Nước Biwase **Bình Phước**	400		400		400	100%	
2	Cty TNHH MTV LH-KH-CN-MT Biwase- **E.T.S**	850		850		850	100%	
3	Cty TNHH MTV XL **Nước Thải và thoát nước Biwase - BIWAS**		30	30		30	100%	
4	Cty TNHH MTV SX – TM – DV BIWASE – **P.T.S**	40		40		40	100%	
5	Cty TNHH MTV **tư vấn Biwase**	10		10		10	100%	
6	Cty Cổ phần nước **Biwase - Long An**	794,66	51,6	846,26	71.350.360	966	73,86%	

7	Cty CP Nước BIWASE **Cần Thơ**		84,5	84,50	7.800.000	118	66,10%	
8	Cty CP nước và môi trường **Bằng Tâm**	35,65		35,65	1.523.500	18	84,64%	
9	Cty CP công trình Đô Thị **Cần Giuộc**	34,95		34,95	407.855	4,193	97,27%	
10	Cty CP công trình Đô Thị **Châu Thành**	30,71		30,71	661.400	6,885	96.06%	10%
11	Cty TNHH MTV Nước – Môi trường **BIWASE Kiên Giang**		15	15		15	100%	
II	**CÔNG TY LIÊN KẾT**	**1.232,62**	**1.066,16**	**2.298,79**	**101.670.154**	**2.669,62**		
12	Cty CP đầu tư Nước **Tân Hiệp**		726,07	726,07	10.320.000	240	43%	>70%
13	Cty CP ĐT XD **Chánh Phú Hòa**	463,66	37,93	501,59	26.803.047	619	43,33%	16%
14	Cty Cổ phần cấp nước **Gia Tân**	217,15	20	237,16	22.007.255	638	34,50%	
15	Cty Cp Cấp nước **Phú Hưng Long**		10,49	10,49	524.800	14,4	36,44%	
16	Cty Cổ Phần Cấp nước **Cần Thơ 2**	145,60		145,60	5.752.584	117,733	48,86%	7,1%
17	Cty Cổ Phần Cấp thoát nước **Cần Thơ (CTW)**	148,74		148,74	6.900.000	280	24,64%	13,26 %
18	Cty cổ phần Biwase – **Quảng Bình**	40,34	28,27	68,60	6.616.125	150	44,11%	
19	Cty cổ phần cấp nước **Vĩnh Long (VLW)**		243,38	243,38	9.725.862	289	33,65%	
20	Cty Cổ phần Cấp thoát nước **Long An (LAW)**	92,97		92,97	4.643.740	122	38.06%	6,68%
21	Cty Cổ phần Cấp nước **Quảng Bình (NQB)**	94,77		94,77	7.065.000	172,302	41%	3,6%
22	Cty CP công trình Đô Thị **Thủ Thừa**	29,40		29,40	1.311.741	27,18	48,25%	
III	**CÔNG TY GÓP VỐN**	**604,86**	**7,03**	**611,89**	**36.331.000**	**10.331**		
23	Công ty CP cấp nước **Đồng Nai (DNW)**	361,36	6,33	367,68	22.781.200	1.200	18,98%	12%
24	Tổng công ty sản xuất và **XNK Bình Dương (PRT)**	213,76		213,76	12.000.000	3.000	4%	3%
25	Tổng công ty TM XNK **Thanh Lễ (TLP)**	18,39		18,39	1.200.000	2.366	0,51%	2,5%

26	Tổng Công ty Cổ phần phát triển **khu Công nghiệp (SNZ)**	11,35	0,7	12,05	349.800	3.765	0,09%	12%
	Tổng cộng	**4.033,46**	**1.254,28**	**5.287,75**	**219.744.269**	**15.459**		

*** Kết quả và tình hình hoạt động trong kỳ tại các công ty Con, Công ty liên kết thuộc hệ thống BIWASE có quy mô đầu tư lớn tại lĩnh vực cấp nước điển hình như:**

1. Cty Cổ phần nước Biwase - Long An (73% VĐL):

- Doanh thu năm 2025 đạt: **344,6** tỷ đồng, đạt 144% kế hoạch được giao năm 2025 (240 tỷ đồng), LNST năm 2025 đạt: **26** tỷ đồng.

- NMN Nhị Thành công suất tăng thêm khoảng 60.000 m^3/ngày đêm, nâng công suất tổng cộng 120.000 m^3/ngày đêm. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, hiện đang đẩy nhanh sản lượng tiêu thụ sản lượng tiêu thụ thực tế bình quân đạt 70.000 m^3/ngày đêm.

- Thực hiện xong phương án phát hành 32.200.000 cổ phiếu tăng 50% vốn điều lệ (từ 644 tỷ đồng lên thành 966 tỷ đồng) đã được thông qua tại ĐHCĐ năm 2025. BIWASE chiếm tỷ lệ sở hữu 73,86% VĐL sau đợt phát hành tăng vốn tại đây.

- Trong năm, vào mùa mưa cộng với ảnh hưởng các đợt mưa bão nên sản lượng nước tiêu thụ tại các khu vực vùng hạ giảm, do người dân sử dụng nước mưa và các giếng, từ sau tháng 11/2025 có tăng dần tỷ lệ sử dụng do bước vào mùa khô.

- Vào tháng 10/2025 đã được cấp phép thi công tuyến ống nước sạch DN 1200mm, L=18km từ Bến Lức về trạm tăng áp Cần Đước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ở vùng hạ. Tiến độ thực hiện đạt khoảng 30%, hiện đã thi công đạt trên 6km. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trước lễ 30/4/2026 để sớm phát huy hiệu quả công suất của nhà máy Nhị Thành.

2. Công ty TNHH Nước BIWASE Bình Phước (100% VĐL)

- Doanh thu năm 2025 đạt: **252,5** tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch được giao năm 2025 (250 tỷ đồng), LNST năm 2025 đạt: **41,9** tỷ đồng, Tỷ lệ LN/DT: 16,6% (KH 40%).

- Nhà máy cấp nước hiện hữu có công suất 60.000m^3/ngày đêm, hiện đang khai thác công suất bình quân 50.000 m^3/ngày đêm. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn ngày càng tăng, công ty BIWASE Bình Phước đang thực hiện các thủ tục để chuẩn bị thực hiện phương án tăng cường công nghệ, trang thiết bị xử lý nước để nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà máy với công suất tăng thêm 40.000 m^3/ngày đêm tổng cộng lên thành 100.000 m^3/ngày đêm theo giấy phép khai thác nước đã trình duyệt.

- Đang tích cực làm việc với UBND tỉnh Đồng Nai và các bên liên quan để được đầu tư mở rộng vùng phục vụ cấp nước cho phường Bình Long, xã An Lộc - tỉnh Đồng Nai.

3. Công ty CP Nước Biwase Cần Thơ (65% VĐL)

- Doanh thu năm 2025: **3,26** tỷ đồng, lợi nhuận ST: **1,04** tỷ đồng.

- Công trình NMN Sài Gòn – Mê Kông, công suất 50.000 m^3/ngày đêm – Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ đã được hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng GĐ 1: 25.000

m^3/ngày đêm. Hiện tại đã bán sĩ nước sạch cho Công ty Cp cấp nước Cần Thơ 2 với lượng nước tiêu thụ đạt bình quân 10.000 m^3/ngày đêm qua đồng hồ tổng.

- Để phát huy hiệu quả công suất nhà máy nước hiện hữu, Công ty BIWASE Cần Thơ đang mở rộng phạm vi phục vụ, đầu tư tuyến ống cấp nước D600mm, L = khoảng 4km để hoà mạng và tiến tới bán nước sạch cho Công ty Cp Cấp Nước Cần Thơ 1(CTW) trong thời gian tới.

- Trong năm 2025, Công ty BIWASE Cần Thơ đã triển khai thực hiện phương án phát hành thêm 20 triệu cp, tăng 20% VĐL năm 2025 của Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ, tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng, giá phát hành: 15.000 đồng/cp, tổng giá trị thu được: 30 tỷ đồng, hoàn thành phương án tăng vốn vào tháng 12/2025.

- Về phê duyệt giá nước mới, hiện Sở Xây dựng đang trình UBND tỉnh phê duyệt đơn giá nước bán buôn của Công ty BIWASE – Cần Thơ với đơn giá mới khoảng 6.000 đồng/cp (giá cũ 4.000 đồng/cp), dự kiến khoảng quý I/2026 hoàn thành.

- Sau giao dịch chuyển nhượng cổ phần của cổ đông bà Trương Thu Dung sở hữu 35%VĐL, hiện tại vốn điều lệ của công ty là 100 tỷ đồng, cơ cấu cổ đông của BIWASE Cần Thơ thay đổi như sau: BIWASE (65%), Cty BIWELCO (15%), Công ty CP Nước TDM (10%), CĐ cá nhân - a Thức (10%).

4. Cty cổ phần Biwase – Quảng Bình (43,28% VĐL)

- Công trình NM nước sạch Quảng Châu, công suất 15.000 m^3/ngày đêm, sau khi nhận chuyển nhượng cổ phần, nhận bàn giao và tiếp tục đầu tư thi công thực hiện, nhà máy nước sạch Quảng Châu đã được hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 6/2023, hiện tại đang tiêu thụ nước sạch đạt bình quân khoảng 10.000 m^3/ngày đêm.

- Trong năm 2025 & 2024, Công ty Biwase – Quảng Bình đã đầu tư phát triển ống cấp nước tổng cộng đạt trên 210 km đường ống từ D63mm → 450mm, sắp tới tiếp tục đầu tư ống đường kính 63mm → D300mm để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn phục vụ của doanh nghiệp.

- Thực hiện xong phương án phát hành 3.000.000 cổ phiếu tăng 25% vốn điều lệ (từ 120 tỷ đồng lên thành 150 tỷ đồng) đã được thông qua tại ĐHCĐ năm 2025. Tổng giá trị vốn thu được từ đợt phát hành: 30 tỷ đồng (giá phát hành: 10.000 đồng/cp)

- Đã có chủ chủ trương đầu tư dự án nâng công suất nhà máy nước sạch Quảng Châu, giai đoạn 2: công suất tăng thêm 15.000 m^3/ngày đêm, nâng tổng công suất nhà máy lên thành 30.000 m^3/ngày đêm vào giai đoạn năm 2030-2034.

- Đã được duyệt giá nước mới (01/10/2025): giá bán sỉ: 7.686 đồng/m^3 (tăng 26% so với giá cũ 6.090 đồng/m^3) giá bán lẻ sinh hoạt trung bình: 10.980 đồng/m^3(tăng 30% so với giá cũ 8.700 đồng/m^3. ...)

- Ảnh hưởng các đợt bão lũ trong năm 2025, tại cơn bão số 10 Cty cổ phần Biwase – Quảng Bình là đơn vị thành viên của BIWASE duy nhất bị ảnh hưởng làm sụp đổ một phần, tốc mái nhà kho, sập tường rào và hư hỏng cổng ra vào nhà máy, đánh giá mức độ ảnh hưởng khoảng 1 tỷ đồng.

5. Cty CP đầu tư Nước Tân Hiệp (43%VĐL)

- Công trình NM nước Tân Hiệp, công suất 300.000 m^3/ngày đêm, sau khi nhận chuyển nhượng cổ phần, BIWASE tham gia HĐQT, BKS tại đây. Hiện tại Nhà máy nước Tân Hiệp đang bán sĩ toàn bộ nước sạch cho Tổng công ty SAWACO với sản lượng tiêu thụ nước sạch đạt bình quân khoảng 270.000 m^3/ngày đêm.

- Cổ tức được chia năm 2023 đạt trên **75%** VĐL/năm, hiện VĐL công ty: 240 tỷ đồng, trong đó BIWASE hưởng một phần. Theo thỏa thuận hợp đồng chuyển nhượng cổ phần thì BIWASE tham gia đầu tư vào cuối năm 2024 và đầu năm 2025, nên cổ tức từ năm 2024 trở đi sẽ BIWASE sẽ hưởng (dự kiến chia đạt khoảng 70% vốn điều lệ)

6. Cty Cổ phần cấp nước Gia Tân - Giwaco **(35% VĐL)**

- Công trình NM nước Gia Tân, công suất 40.000 m^3/ngày đêm. Hiện tại sản lượng tiêu thụ nước sạch đạt bình quân khoảng 22.700 m^3/ngày đêm.

– Hiện Công ty GIWACO đang cấp nước cho Công ty cấp nước Long Khánh (phường Long Khánh) đạt khối lượng từ 2.000 → 3.000 m^3/ngày đêm do hiện tại phường Long Khánh vẫn đang duy trì sử dụng 2 nguồn cung cấp nước do 12 giếng khoang đang con thời hạn khai thác làm ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty. Kế hoạch từ năm 2026 → 2027 dự kiến công suất tiêu thụ tại đây tăng đến 10.000 m^3/ngày đêm.

– Từ tháng 4/2025, Khách hàng sử dụng nước là KCN Long Khánh giảm nhu cầu dùng nước do công ty sản xuất găng tay giảm 3.000 → 4.000 m^3/ngày đêm. Hiện đã sử dụng lại, công suất đạt 2.000 → 3.000 m^3/ngày đêm, tổng khối lượng tiêu thụ của toàn KCN Long Khánh đạt 10.000 →12.000 m^3/ngày đêm.

– Hiện tại công tác tiếp nhận khách hàng từ các Trạm nước sạch nông thôn đang được tiếp tục triển khai thực hiện do vừa qua bị chựng lại do các địa phương đang thực hiện chuyển đổi theo chính quyền 2 cấp nên ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển khách hàng năm 2025.

– Việc xin điều chỉnh giá nước chưa được do vướng định mức 590/QD-BXD năm 2014 quy định về định mức dự toán sản xuất nước sạch không còn phù hợp với công nghệ xử lý nước hiện nay.

2.9 BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN CÒN LẠI TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG SỐ 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020.

Vào năm 2020, Công ty BIWASE có phát hành cổ phiếu tăng 25% vốn điều lệ từ 1.500 lên 1.875 tỷ đồng theo giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020. Trong đó:

+ Tổng số tiền theo phương án sử dụng vốn:	963.942.364.000 đồng,
+ Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2025:	949.321.604.000 đồng,
+ Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/12/2025:	14.620.760.000 đồng

(Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đính kèm).

Việc vẫn còn tồn số tiền giá trị 14.620.760.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 5% vẫn chưa thực hiện, giá trị hợp đồng giữa Công ty BIWASE và Tổng Công ty BECAMEX IDC về việc BIWASE mua đất để thực hiện kế hoạch xây dựng tòa nhà XD văn phòng BIWASE tại khu thành phố mới Bình Dương. Theo nội dung hợp đồng nguyên tắc số 98/HĐNT/2019 ngày 5/11/2019 đã ký giữa BIWASE và BECAMEX IDC về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô TM-3A diện tích 9.494 m^2 tại khu đô thị mới thì sau thi Công ty BIWASE thanh toán đạt 95% giá trị hợp đồng Tổng công ty BECAMEX IDC sẽ phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên của BIWASE và BIWASE sẽ thanh toán phần 5% còn lại của hợp đồng (tương đương 14.620.760.000 đồng), tuy nhiên hiện khu đất trên chưa được ra giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất sang tên của BIWASE nên công ty BIWASE chưa thanh toán khoản còn lại này.

Công ty đã gửi văn bản số 1120/BWE.TCT.BWE ngày 14/11/2025 đến Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP để yêu cầu cấp Giấy CNQSDĐ cho Công ty và đến ngày 31/12/2025, Tổng Công ty Becamex IDC có văn bản số 1885/2025/CV/BCM-SXKD về việc thông tin tiến độ thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô TM-3A tại khu đô thị mới, theo đó do tình hình sáp nhập đơn vị hành chánh và sắp xếp bộ máy chính quyền do vậy Tập đoàn BECAMEX sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện và thời gian dự kiến hoàn thành không muộn hơn 31/12/2026.

Ngoài ra, nội dung Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này đã được kiểm toán và Công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và website Công ty: www.biwase.com.vn.

PHẦN II

NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

2.1 Những việc làm được điển hình trong năm 2025:

- Do các sản phẩm của công ty chủ yếu là các sản phẩm, dịch vụ công ích nên kết quả thực hiện các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành mang tính đặc thù, thì ngoài nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính thì quan trọng hơn là những hiệu quả kinh tế về mặt môi trường, hạ tầng đô thị góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và tạo động lực phát triển cho địa phương.
- Nhìn chung, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty BIWASE và các Cty con về tài chính như Doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên các chỉ tiêu hoạt động về sản lượng nước tiêu thụ, đấu nối,… chỉ gần đạt kế hoạch, như vậy phần doanh thu và lợi nhuận đạt vượt không chỉ đến từ các hoạt động cốt lõi, ổn định của doanh nghiệp mà đến từ các hoạt động khác như: doanh thu từ lĩnh vực thoát nước của các kỳ trước, mua bán vật tư chuyên ngành và hoạt động tài chính (nhận cổ tức, chuyển nhượng cổ phần,…).
- Trong kỳ, lãi suất tại các ngân hàng trong nước giảm, cũng như thủ tục phát hành trái phiếu trên thị trường có khả năng thuận lợi hơn cho Tổng công ty BIWASE trong huy động các nguồn lực tài chính phù hợp thay thế, bổ sung để cơ cấu lại một số khoản vay hợp lý hơn để đạt hiệu quả cao hơn tại các công ty con, công ty liên kết và đáp ứng tốt với nhu cầu đầu tư phát triển của tại Tổng công ty, qua đó góp phần sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.
- Các công trình cấp nước được đầu tư trong năm đều được triển khai thi công xây dựng đúng tiến độ, các công trình sớm được hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả và đạt công suất tiêu thụ nước ngay sau khi vận hành nhà máy như: 1.Dự án mở rộng NMN Chơn Thành - GĐ 3: CS tăng thêm 30.000m^3/ngày đêm, nâng tổng công suất lên thành 60.000m^3/ngày đêm. 2. Dự án đầu tư tăng công suất NMN Nhị Thành, công suất tăng thêm khoảng 60.000 m^3/ngày đêm, nâng tổng công suất lên thành 120.000 m^3/ngày đêm. 3. Nhà máy nước Quảng Châu, công suất thiết kế 15.000 m^3/ngày đêm 4. Công trình NMN Sài Gòn – Mê Kông, công suất 50.000 m^3/ngày đêm.
- Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, thi công tuyến ống cấp nước đến các vùng nông thôn, vùng ven các thị trấn thuộc dự án đầu tư cấp nước vùng xâu, vùng xa được tiếp tục triển khai để người dân được hưởng lợi ích từ

nguồn nước sạch của công ty và đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ cấp nước sạch của đô thị mới kể cả những khu vực có tỷ lệ đô thị hóa cao như huyện Bàu Bàng, huyện Hớn Quản, Chơn thành thuộc tỉnh Bình Phước (cũ).

- Tập trung nguồn nhân lực nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động tại Tổng Công ty BIWASE, tại các công ty con, công ty liên kết thuộc cụm Long An, Quảng Bình, Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Nai,... cũng như tiếp tục mở rộng, tăng quy mô hoạt động của doanh nghiệp ngay khi có cơ hội đầu tư tại các khu vực có tiềm năng và đạt hiệu quả trong đánh gía như Công ty Cp Nước Tân Hiệp - tại HCM, Công ty Phú Hưng Long - tại Long An, ...

2.2 Những việc chưa làm được:

- Các phương án trình điều chỉnh đơn giá nước sạch, rác thải và nước thải đã trình, qua nhiều lần họp bàn, tuy nhiên hiện chưa vẫn được phê duyệt điều chỉnh phù hợp do thay đổi cơ chế chính sách, quản lý của nhà nước cải cách thể chế - sáp nhập các tỉnh, thành phố.
- Thực hiện phát triển sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn góp phần xử lý chất thải bền vững, tạo nguồn năng lượng sạch, tiếp nối theo công trình lò đốt rác kết hợp phát điện (công suất 5 MW) đã hoàn thành đưa vào sử dụng, công ty cũng đầu tư tiếp dự án lò đốt rác kết hợp phát điện (công suất 12 MW), tuy nhiên đến thời điểm hiện tại phần đấu nối vào lưới điện quốc gia cũng chưa được thực hiện, dự kiến trong năm 2026 xong.
- Đáp ứng nhu cầu chỉnh trang đô thị trên địa bàn, đặc biệt tại khu vực Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một, những công trình tuyến ống cấp nước hiện hữu đã được đầu tư trước đây phải bị hủy bỏ và đầu tư thay thế mới kịp thời và đồng bộ với tiến độ thi công đường, vĩa hè như: đường QL 13, đường Nguyễn Thị Tươi, đường Thủ Khoa Huân, đường Chòm Sao, đường Huỳnh Văn Lũy, ... cũng làm phát sinh chi phí đầu tư mới khá lớn.
- Việc sáp nhập tỉnh Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu vào TP HCM ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết một số việc liên quan do cơ chế, chính sách thay đổi, thủ tục xử lý, giải quyết công việc của các sở ban ngành, địa phương,... có phần dè đặt và trì trệ cũng như gặp phải một số việc ngoài ý muốn làm mất nhiều thời gian và hiệu quả không đạt như mong đợi, trong đó có việc trình phê duyệt đơn giá.
- Trong năm 2025, công tác triển khai nhiệm vụ gặp một số khó khăn do có nhiều cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn mới được ban hành, điều chỉnh trong thời gian ngắn như Luật chứng khoán, luật bảo vệ Môi trường, xây dựng, đất đai, dự thảo luật Cấp thoát nước,... Việc tiếp cận, cập nhật và tổ chức thực hiện các quy định mới đòi hỏi thời gian nghiên cứu, hướng dẫn lại, dẫn đến ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và kết quả thực hiện trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- Cùng với những thay đổi cơ chế, chính sách pháp luật có liên quan đến lĩnh vực môi trường ngày càng được đảm bảo và cần được đáp ứng với xu hướng ngày càng nghiêm ngặt hơn trong thời gian tới, do vậy trong suốt quá trình vận hành khu liên hợp xử lý chất thải của mình, Công ty ETS cần chú trọng công tác quản lý, điều hành bộ máy, công nghệ xử lý, vận hành kỹ thuật, công tác quan trắc, tăng cường đầu tư cải tạo, tu bổ dây chuyền, máy móc thiết bị,... để ETS đảm bảo hoạt động hiệu quả và phù hợp theo các quy định có liên quan đến lĩnh vực môi trường.

- Ngoài việc cân đối thật cẩn thận, an toàn về tài chính, nguồn vốn đầu tư của BIWASE cũng như để công tác tiếp nhận, quản lý, điều hành các công ty thuộc cụm Long An, Quảng Bình, Cần Thơ đạt được hiệu quả cao đòi hỏi BIWASE cần rất nỗ lực để đáp ứng tốt theo yêu cầu về nguồn lực tài chính, nhân sự quản trị, điều hành, quản lý, cũng như kỹ thuật vận hành công trình tại đây nhằm kiểm soát tốt các khoản chi phí, lợi nhuận, doanh thu, tuy nhiên cũng cần có thời gian mới phát huy được hiệu quả như mong muốn. Đến thời điểm hiện tại một số công ty cũng đã có dấu hiệu khả quan, có lợi nhuận khá như: BIWASE Long An, Châu Thành, BIWASE Bình Phước, SX – TM - DV BIWASE (PTS), Công ty tư vấn BIWASE, … Một số đơn vị thành viên chưa đạt kết quả SXKD như mong đợi như: ETS, Cần Giuộc, BIWASE Quảng Bình, Gia Tân, …

2.3 Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2026:

2.3.1 Mục tiêu chung năm 2026:

- Ổn định nguồn lực tài chính doanh nghiệp và khả quan hơn, qua đó nâng cao giá trị gia tăng cho doanh nghiệp và các bên liên quan, giữ được mức chi cổ tức bằng tiền cho các cổ đông được ổn định.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, hiệu quả tại BIWASE và các Công ty con. Đảm bảo an toàn trong cấp nước.
- Đảm bảo các công trình đầu tư thực hiện đúng tiến độ và phát huy hiệu quả khi đưa vào vận hành sử dụng. Đầu tư mở rộng, phát triển có chọn lọc tại lĩnh vực cốt lõi về cấp nước, đảo đảm việc đầu tư có trọng tâm và đạt hiệu quả.
- Bộ máy nhân sự & tổ chức ổn định, hiệu quả.
- Phấn đấu đạt mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch trên toàn hệ thống BIWASE và phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

2.3.2 MỘT SỐ MỤC TIÊU CỤ THỂ (CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH) NĂM 2026:

- Tổng doanh thu (gồm doanh thu nội bộ), Lợi nhuận sau thuế của:

  + Công ty BIWASE ≥ **3.150** tỷ đồng, lợi nhuận ST ≥ **700** tỷ đồng.

  + Công ty BIWASE và các Cty con ≥ **5.400** tỷ đồng, lợi nhuận ST ≥ **770** tỷ đồng.
- Nước thương phẩm:

  + Công ty BIWASE **205.000.000** m^3

  + Công ty BIWASE và các Công ty con: ≥ **257.500.000** m^3.
- Cổ tức: ≥ **13%** vốn điều lệ.
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ **19.500** đấu nối.
- Tổng Công suất cấp nước (theo thiết kế)

  + Công ty BIWASE: **797.000** m^3/ngày đêm.

  + Công ty BIWASE và các Công ty con: **1.005.000** m^3/ngày đêm.
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2.3.3 Nhiệm vụ cần thực hiện của năm 2026:

- Tái cấu trúc, cơ cấu tài chính, giải pháp tài chính, tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư của doanh nghiệp.

- Tổ chức, quản lý, triển khai thực hiện dự án cấp nước, môi trường đã được hoạch định đạt hiệu quả, các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đạt tiến độ và đạt chất lượng, phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào vận hành.
- Tiếp tục mở rộng phạm vi cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm gia tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận các dịch vụ thiết yếu của Công ty về cấp nước và môi trường.
- Tiếp tục trình duyệt cải thiện đơn giá các sản phẩm, dịch vụ BIWASE cung cấp.
- Cần thường xuyên cập nhật các quy định hiện hành, tăng cường đầu tư cải tiến, tu bổ máy móc, thiết bị vận hành xử lý chất thải ổn định và hiệu quả nhằm đáp ứng tốt hơn, thực hiện phù hợp và đảm bảo tuân thủ đầy đủ và kịp thời theo đúng các quy định hiện hành liên quan đặt biệc về môi trường.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình và nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ESG, công bố thông tin đáp ứng yêu cầu và vượt lên tuân thủ.
- Công ty chú trọng kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng lãnh đạo thông qua đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành nhằm tối ưu hiệu suất và kiểm soát chi phí vận hành.

2.3.4 Một số giải pháp thực hiện 2026:

2.3.4.1. Lĩnh vực cấp nước:

- Các đơn vị thành viên tại lĩnh vực cấp nước thuộc hệ thống BIWASE nỗ lực hoạt động đạt hiệu quả & đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đề ra.
- Triển khai thực hiện đạt chất lượng và tiến độ của các công trình trọng điểm tại Phú Quốc; Dự án cấp nước Nha Bích tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) công suất 180.000 m^3/ngày đêm, tuyến ống DN1.200mm nước sạch từ Bến Lức về trạm tăng áp Cần Đước tại Long An.
- Tiếp tục đầu tư mạng lưới ống truyền tải và phân phối đến các vùng sâu, vùng xa, phát triển công tác đấu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng để phát huy tối đa công suất của các công trình hiện hữu, trong đó tập trung đẩy nhanh mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng, Tân Uyên, Chơn Thành - Bình Phước.
- Tiếp tục hoàn thiện, trình và sớm được duyệt phương án giá nước sạch.
- Tiếp tục đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, tăng công suất nhà máy nước Chơn thành GĐ3, NMN Nhị Thành, NMN Sài Gòn – Mê Kong.
- Cải tiến đạt hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động, xây dựng các quy trình, quy chế hoạt động sao cho tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí,… tại các công ty hoạt động chưa đạt hiệu quả như: Công ty ETS, BIWAS, Gia Tân, Cần Giuộc, Cần Đước thuộc cụm Long An, BIWASE Quảng Bình, BIWASE - Cần Thơ,…

2.3.4.2. Lĩnh vực xử lý chất thải:

- Cần tăng cường rà soát cập nhật, điều chỉnh, hoàn thiện các quy trình, cơ chế, chính sách, quy định tại các khâu đầu tư, kỹ thuật vận hành, kiểm tra, giám sát,… tại Khu liên hợp xử lý chất thải của ETS để xử lý đạt hiệu quả cao hơn và phù hợp quy định.

- Triển khai thực hiện đạt chất lượng và tiến độ của các công trình xử lý chất thải tại Phú Quốc;
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá rác thải.
- Tăng cường thu gom và xử lý hết lượng rác tiếp nhận, phát huy công suất xử lý chất thải tại Khu liên hợp. Phát triển, mở rộng việc kinh doanh và tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị đối với các sản phẩm gạch con voi, phân bón con voi
- Nỗ lực triển khai thực hiện Dự án Lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện CS 24MW, GĐ 12MW.

2.3.4.3. Lĩnh vực thu gom, xử lý nước thải:

- Công ty BIWAS phải tăng cường kinh doanh dịch vụ xử lý nước thải, hoạt động đạt hiệu quả, có lợi nhuận trong kinh doanh & đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao phù hợp theo các quy định có liên quan trong lĩnh vực xử lý nước thải.
- Tin gọn bộ máy của Công ty BIWAS cũng như 4 chi nhánh xử lý nước thải, tăng cường hiệu quả hoạt động tại đây.
- Hoàn thành phương án đơn giá cũng như thủ tục pháp lý của dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.

2.3.4.4. Nhiệm vụ khác:

- Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, huy động các nguồn lực tài chính, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp để đáp ứng, phù hợp với nhu cầu đầu tư phát triển của BIWASE, cơ cấu lại các khoản vay của các công ty thuộc hệ thống BIWASE, để chuẩn bị nguồn tài chính phù hợp nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư trong thời gian tới.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp trong toàn hệ thống BIWASE, tăng cường công tác đào tạo cho lãnh đạo cấp trung, cao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong thời gian tới.
- Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cải thiện điều kiện lao động, giảm thất thoát nước. Ứng dụng công nghệ AI để nâng cao hiệu quả quản lý, dịch vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Tiếp tục nâng cao nhận thức người lao động, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, cải tiến trong công tác điều hành, quản lý vận hành hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện các công việc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh,... để hoàn thành kế hoạch, nghị quyết đã đề ra tại đại hội cổ đông năm 2026.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và mục tiêu, giải pháp thực hiện của năm 2026 của Cty Cổ phần – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, kính trình HĐQT thông qua.

Trân trọng kính chào.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Trần Chiến Công

Nơi nhận:
- Như trên
- Ban GĐ
- Lưu

PHỤ LỤC

*** Đấu nối khách hàng cấp nước thay đổi năm 2025: 19.228 khách hàng và lũy kế đến 31/12/2025: 409.871 khách hàng.**

STT	CHI NHÁNH cấp nước	KHÁCH HÀNG +/- TRONG KỲ					KHÁCH HÀNG LŨY KẾ ĐẾN 31/12/2025				
		Kinh doanh, dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	CỘNG	Kinh doanh dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	CỘNG
1	Thủ Dầu Một	185	-35	31	3.045	**3.226**	960	445	336	84.448	**86.189**
2	Dĩ An	162	1	-5	3.572	**3.730**	1.125	517	1.298	130.331	**133.271**
3	Khu Liên Hợp	149	-5	145	5.191	**5.480**	464	254	4.443	74.203	**79.364**
4	Tân Uyên	175	-18	-8	1.782	**1.931**	382	140	947	20.296	**21.765**
5	Dầu Tiếng	6	-9	7	225	**229**	52	56	7	5.863	**5.978**
6	Phước Vĩnh	8	-31	23	501	**501**	31	56	29	4.434	**4.550**
7	Bàu Bàng	20	3	-78	1.430	**1.375**	75	96	2.458	13.448	**16.077**
8	Thuận An	58	-4	29	1.641	**1.724**	715	266	467	49.465	**50.913**
9	Biwase Bình Phước	8	-14	-452	1.490	**1.032**	66	74	192	11.432	**11.764**
	TỔNG	**771**	**-112**	**-308**	**18.877**	**19.228**	**3.870**	**1.904**	**10.177**	**393.920**	**409.871**

*** Tổng số km đường ống cấp nước hiện do công ty quản lý, sử dụng đến 31/12/2025: 7.304.341m.**

STT	Tên nhà máy	Số đường ống quản lý, khai thác (m)
1	CNCN Khu Liên Hợp	1.451.648
2	CNCN Dĩ An	1.373.805
3	CNCN Thị xã TDM	1.912.801
4	CNCN Tân Uyên	596.711
5	CNCN Thuận An	327.687
6	CNCN Bàu Bàng	739.297
7	CNCN Phước Vĩnh	175.467
8	CNCN Dầu Tiếng	82.628
9	Biwase Bình Phước	644.298
	Tổng cộng	**7.304.341m**

*** Doanh thu (gồm nội bộ)- chi phí, thực hiện năm 2025 chi tiết tại các lĩnh vực hoạt động chính của công ty, cụ thể như sau:**

STT	Lĩnh vực hoạt động chính	Doanh thu		Chi phí		LNST		% Lãi/DT
		Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	
1	Cấp nước	3.108	55,23%	2.307	50,61%	672	74,83%	21,62%
2	Xử lý chất thải	1.154	20,51%	1.148	25,19%	4,7	0,52%	0,41%
3	Xử lý nước thải	355	6,32%	293	6,43%	50	5,57%	14,08%
4	Hoạt động khác	1.009	17,94%	810	17,77%	171	19,04%	16,94%
	Tổng cộng	**5.627**	**100%**	**4.558**	**100%**	**898**	**100%**	**16%**

*** Bảng tổng hợp giá trị nhận lợi nhuận, cổ tức thực hiện trong năm 2025**

Stt	Cổ phiếu	Nhận cổ tức (VNĐ)	Trích lập trong kỳ (VNĐ)
1	Công ty Chánh Phú Hòa	38.131.412.800	
2	Công ty CP Xây Lắp Điện - Biwase	12.480.000.000	
3	Công ty Gia Tân (Trích lập)		20.962.215.495
4	Công ty CP Công trình Đô thị Cần Giuộc (Trích lập)		34.948.961.065
5	Công ty CP Nước và Môi trường Bằng Tâm	364.693.500	
6	Công ty CP Công trình Đô thị Châu Thành	661.400.000	
7	Công ty CP Cấp nước Cần Thơ 2	4.084.334.640	
8	Công ty Cấp Thoát Nước Cần Thơ	9.660.000.000	
9	Công ty CP CN Quảng Bình	2.684.700.000	
10	Tổng Công ty SX XNK Bình Dương (PRT)	3.600.000.000	
11	Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Đồng Nai	36.160.000.000	
12	Lợi nhuận sau thuế Cty BWE Bình Phước (năm 2024)	6.722.855.081	
13	Lợi nhuận sau thuế Cty BWE Bình Phước (tạm tính năm 2025)	50.000.000.000	

14	Lợi nhuận sau thuế Cty P.T.S	3.352.399.332	
15	Lợi nhuận sau thuế Cty ETS	4.100.136.529	
16	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nước Tân Hiệp		
17	Tổng Công ty TM - XNK Thanh Lễ (TLP)	181.200.000	
18	Tổng Cty CP Phát Triển Khu Công Nghiệp (SNZ)	454.740.000	
19	Lãi từ việc bán 20 triệu cổ phần của BWE Long An cho Cty CP Nước Thủ Dầu Một	66.900.000.000	
20	Lãi từ việc thoái vốn 10,4 triệu cổ phần của Biwelco	55.400.000.000	
21	Công ty Cổ Phần Biwase Quảng Bình (trích lập)		22.805.281.318
	Cộng	**294.937.871.882**	**78.716.457.878**

TỔNG HỢP CÔNG SUẤT NGUỒN CÁC NHÀ MÁY CẤP NƯỚC THUỘC HỆ THỐNG CẤP NƯỚC BIWASE

STT	Tên nhà máy	Công suất (m^3/ngđ)	Nguồn nước
I	**BIWASE**	**797.000**	
1	Nhà máy Nước Dĩ An (Trong đó: CPN TDM 200.000m3/ngđ)	350.000	Nước Mặt
2	Nhà máy Nước Tân Hiệp	250.000	Nước mặt
3	Nhà máy Nước Uyên Hưng	40.000	Nước mặt
4	Nhà máy Nước Nam Tân Uyên	60.000	Nước mặt
5	Nhà máy Nước Thủ Dầu Một	31.000	Nước Mặt
7	Nhà máy Nước Bàu Bàng (Trong đó: CPN TDM 60.000m3/ngđ)	60.000	Nước Mặt
8	Nhà máy Nước Dầu Tiếng	3.000	Nước ngầm
9	Nhà máy Nước Phước Vĩnh	3.000	Nước Mặt
II	**CÔNG TY CON**	**208.000**	
11	NMN Nhị Thành (BIWASE Long An)	120.000	Nước mặt
12	NMN Chơn Thành (BIWASE Bình Phước)	60.000	Nước mặt
13	Công trình Đô Thị Châu Thành	3.000	Nước ngầm
14	NMN Sài Gòn - Mekong (GĐ 1)	25.000	Nước mặt
	Tổng cộng (I)+ (II)	**1.005.000**	

Bảng tổng hợp sản lượng nước tiêu thụ theo mục đích sử dụng của các chi nhánh và Công ty TNHH MTV BIWASE Bình Phước

stt	Chi nhánh cấp nước	Sản lượng tiêu thụ năm 2025				Cộng	Sản lượng tiêu thụ năm 2024				Cộng
		Tư Gia	HCSN	SX	DV		Tư Gia	HCSN	SX	DV	
1	Dĩ An	40.851.173	1.020.441	21.672.316	1.014.116	**64.558.046**	39.522.780	1.033.031	22.488.448	915.476	**63.959735**
2	Khu Liên Hợp	19.340.561	487.013	38.536.982	279.110	**58.643.666**	18.038.168	464.865	37.462.802	230.850	**56.196.685**
3	Thủ Dầu Một	16.501.021	857.985	2.968.721	699.056	**21.026.783**	16.030.298	945.567	3.134.197	697.983	**20.808.045**
4	Thuận An	13.876.335	206.359	2.868.012	903.665	**17.854.371**	13.296.932	203.079	2.702.389	890.088	**17.092.488**
5	Tân Uyên	5.885.646	144.614	8.833.751	226.592	**15.090.603**	5.095.038	144.637	8.006.477	190.711	**13.436.863**
6	Bàu Bàng	2.814.851	47.502	11.531.954	55.775	**14.450.082**	2.348.760	46.309	9.867.132	25.532	**12.287.733**
7	Dầu Tiếng	916.614	67.507	6.006	19.008	**1.009.135**	939.411	56.701	140	17.328	**1.013.580**
8	Phước Vĩnh	700.280	65.462	177.975	4.442	**948.159**	646.860	95.765	29.668	5.040	**777.333**
9	Bình Phước	1.490.515	54.631	15.512.258	24.661	**17.082.065**	1.318.784	42.680	13.054.938	19.998	**14.436.400**
	Cộng	**102.376.996**	**2.951.514**	**102.107.975**	**3.226.425**	**210.662.910**	**97.237.031**	**3.032.634**	**96.746.191**	**2.993.006**	**200.008.862**

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY
NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lợi, ngày 27 tháng 2 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2025 VNĐ	Tại ngày 01/01/2025 VNĐ
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**3.794.456.158.624**	**4.473.573.577.419**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**1.061.535.117.825**	**1.006.668.267.497**
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**352.422.423.774**	**404.532.270.375**
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**	**1.391.639.062.627**	**1.711.965.558.718**
140	**IV. Hàng tồn kho**	**852.685.212.624**	**1.233.109.787.901**
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**	**136.174.341.774**	**117.297.692.928**
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**	**11.353.799.693.396**	**9.725.951.766.009**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**	**1.076.391.769.363**	**1.078.177.769.363**
220	**II. Tài sản cố định**	**4.729.509.359.374**	**4.959.558.234.776**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	4.622.396.217.141	4.850.754.938.348
227	2. Tài sản cố định vô hình	107.113.142.233	108.803.296.428
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**	**1.877.416.939.999**	**985.280.885.393**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.877.416.939.999	985.280.885.393
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**3.281.659.697.477**	**2.277.680.400.117**
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**	**388.821.927.183**	**425.254.476.360**
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**15.148.255.852.020**	**14.199.525.343.428**
300	**NỢ PHẢI TRẢ**	**8.858.977.501.828**	**8.686.796.923.498**
310	**I. Nợ ngắn hạn**	**2.972.406.262.588**	**3.397.922.534.589**
330	**II. Nợ dài hạn**	**5.886.571.239.240**	**5.288.874.388.909**
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**6.289.278.350.192**	**5.512.728.419.930**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**6.289.278.350.192**	**5.512.728.419.930**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	2.199.286.440.000	2.199.286.440.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	621.342.364.000	621.342.364.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	1.522.413.549.498	1.347.684.990.723
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.537.007.117.680	1.070.064.860.127
422	5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97.817.204.031	97.817.204.031
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	311.411.674.983	176.532.561.049
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**15.148.255.852.020**	**14.199.525.343.428**

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	Năm 2025 VNĐ	Năm 2024 VNĐ	Tỷ lệ tăng %
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**4.542.868.049.098**	**3.958.997.823.072**	**14,75%**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**4.542.868.049.098**	**3.958.997.823.072**	**14,75%**
11	**Giá vốn hàng bán**	**2.585.192.863.327**	**2.265.244.750.070**	**14,12%**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**1.957.675.185.771**	**1.693.753.073.002**	**15,58%**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	199.389.105.762	132.270.950.410	50,74%
22	Chi phí tài chính	463.781.405.454	493.956.490.169	-6,11%
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	389.280.023.455	351.835.216.080	10,64%
24	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	170.492.829.248	43.677.649.332	290,34%
25	Chi phí bán hàng	414.959.639.318	382.326.744.296	8,54%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	279.867.788.507	261.250.567.071	7,13%
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**1.168.948.287.502**	**732.167.871.208**	**59,66%**
31	Thu nhập khác	50.187.480.883	46.833.041.004	7,16%
32	Chi phí khác	37.483.974.917	42.365.568.766	-11,52%
40	**Lợi nhuận khác**	**12.703.505.966**	**4.467.472.238**	**184,36%**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**1.181.651.793.468**	**736.635.343.446**	**60,41%**
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	138.742.777.020	69.581.765.081	99,40%
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	16.487.676.717	6.472.957.051	154,72%
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**1.026.421.339.731**	**660.580.621.314**	**55,38%**

III. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	15.148.255.852.020	14.199.525.343.428	6,68%
Tài sản ngắn hạn	3.794.456.158.624	4.473.573.577.419	-15,18%
Nợ phải trả	8.858.977.501.828	8.686.796.923.498	1,98%
Nợ ngắn hạn	2.972.406.262.588	3.397.922.534.589	-12,52%
Hàng tồn kho	852.685.212.624	1.233.109.787.901	-30,85%
Vốn chủ sở hữu	6.289.278.350.192	5.512.728.419.930	14,09%
Doanh thu thuần	4.542.868.049.098	3.958.997.823.072	14,75%
Giá vốn hàng bán	2.585.192.863.327	2.265.244.750.070	14,12%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.168.948.287.502	732.167.871.208	59,66%
Lợi nhuận khác	12.703.505.966	4.467.472.238	184,36%

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.181.651.793.468	736.635.343.446	60,41%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.026.421.339.731	660.580.621.314	55,38%
1. Chỉ số khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,277	1,317	
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/ tổng tài sản	0,585	0,612	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,409	1,576	
3. Chỉ số về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	2,479	2,101	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,300	0,279	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần (ROS)	22,59%	16,69%	
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	16,32%	11,98%	
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu	46,67%	30,04%	
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	6,78%	4,65%	
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	25,73%	18,49%	

Phú Lợi, ngày 27 tháng 2 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Võ Thanh Nhàn	Nguyễn Thị Mộng Thường	Trần Chến Công

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lợi, ngày 17 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Căn cứ báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2025, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, điều hành Công ty năm 2025.

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong năm 2025 của Ban kiểm soát theo quy định. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo trình đại hội cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ:

Ban kiểm soát được đại hội đồng cổ đông bầu cử, hiện tại gồm 3 thành viên:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Dương Anh Thư	Trưởng ban	Trúng cử từ 22/09/2016	Cử nhân Kinh tế
2	Ông Nguyễn Đức Bảo	Thành viên	Trúng cử từ 20/03/2018	Thạc sĩ TC-KT
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Trúng cử từ 31/03/2023	Cử nhân Kinh tế

Các cuộc họp trong năm 2025:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Đã tham gia và có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ
1	Bà Dương Anh Thư	3/3	100%	100%	x
2	Ông Nguyễn Đức Bảo	3/3	100%	100%	x
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	3/3	100%	100%	x

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành.

- Hỗ trợ pháp lý về thành lập Công ty TNHH MTV Xử lý nước thải và thoát nước BIWASE (BIWAS) nhằm tinh gọn bộ máy hoạt động tại 4 chi nhánh xử lý nước thải, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hoạt động hiệu quả và thành lập Công ty TNHH MTV Nước – Môi trường BIWASE Kiên Giang để thuận tiện trong việc tổ chức thực hiện quản lý đầu tư các dự án cấp nước và xử lý chất thải tại Phú Quốc trong thời gian tới.

- Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý doanh nghiệp giúp HĐQT, Ban điều hành, các đơn vị thành viên và hỗ trợ các chi nhánh trực thuộc, đơn vị thành viên của công ty thực hiện đúng quy định, đạt hiệu quả hơn công việc cũng như nỗ lực thực hiện đạt được các chỉ tiêu được giao năm 2025.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán, kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo tài chính của Công ty để đảm bảo sự phù hợp trong công tác kế toán, quản trị tài chính doanh nghiệp cũng như các giao dịch đối với các bên có liên quan đến người nội bộ của công ty.

- Phối hợp công tác cân đối nguồn vốn đầu tư trung, dài hạn của BIWASE để hỗ trợ Ban điều hành thuận tiện trong quản lý dòng tiền và tái cấu trúc các khoản vay, các khoản đầu tư của hệ thống BIWASE nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định phù hợp với yêu cầu đối với công ty đại chúng với quy mô lớn, thực hiện công bố thông tin song ngữ theo quy định và vượt lên tuân thủ. Tham gia thực hiện báo cáo quản trị, báo cáo thường niên năm 2025 và Báo cáo phát triển bền vững năm 2025 của Tổng công ty.

- Tham gia bộ phận IR về quan hệ các nhà đầu tư, cổ đông, thực hiện tổ chức các buổi gặp gỡ giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư, các cổ đông trong năm 2025 cũng như giải đáp ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư quan tâm đến BIWASE.

- Tham gia công tác quản lý rủi ro để có thể cảnh báo rủi ro giúp Ban điều hành giảm thiểu rủi ro và hoạt động hiệu quả cao hơn.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các công việc khác.

1.2 Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp với nội dung họp bàn và ra các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung chủ yếu về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất, xác định mức cổ tức và thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2025 (13% bằng tiền mặt) và quyết định một số vấn đề kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị theo quy định (chi tiết các nghị quyết HĐQT trong phần báo cáo của Chủ tịch HĐQT và báo cáo quản trị của công ty.)

1.3 Kế hoạch, định hướng công tác BKS năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện các quy định, cơ sở pháp lý của BIWASE cho phù hợp quy định của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán… cũng như tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc, phạm vi, quy mô hoạt động của BIWASE ngày càng phát triển, mở rộng.

- Phối hợp cùng bộ phận kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động tại các chi nhánh, công ty con nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động, góp phần mang lại giá trị gia tăng và góp phần hạn chế rủi ro hoạt động cho doanh nghiệp.

- Thực hiện công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty đại chúng quy mô lớn. Tham gia thực hiện các báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững năm 2026 của công ty BIWASE.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện công tác quản trị công ty năm 2026 cũng như cả nhiệm kỳ năm 2022-2027 đạt hiệu quả cũng như hỗ trợ các chi nhánh, các công ty con thực hiện tốt các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

1.4 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác được cân đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo quy định và nghị quyết đại hội. Chi tiết tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 (trang 68) đã được kiểm toán của BIWASE đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty: www.biwase.com.vn.

Số cuộc họp của BKS trong năm 2025: 3 cuộc với nội dung chủ yếu về họp bàn triển khai, phân công công việc và báo cáo kết quả kết quả thực hiện của các thành viên BKS trong thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2025.

1.5 Các giao dịch đối với các bên có liên quan đến người nội bộ công ty:

Được chi tiết tại mục 41 từ trang 64 - 67 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 và báo cáo quản trị năm 2025 đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty. www.biwase.com.vn.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

2.1 Công tác quản trị của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và nghị quyết tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức họp bổ sung và có thông tin và có sự tham dự đầy đủ của đại diện Ban Kiểm soát.

2.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Năm 2025 tình hình sản xuất kinh doanh của địa phương cũng còn gặp không ít khó khăn do thay đổi cơ chế, chính sách của nhà nước, các đơn giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp trình nhưng chưa được duyệt,... tuy nhiên Ban điều hành Công ty vẫn nỗ lực thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao, vẫn đảm bảo mức tăng trưởng thu nhập của người lao động (~ 10%), tạo động lực làm việc hiệu quả, cống hiến và gắn bó lâu dài của CBCVN với công ty.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ năm 2025 đã đề ra.

2.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc điều hành và Cổ đông.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời ĐD Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến, xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT, ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Các ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư khi có yêu cầu đều được ban điều hành, ban kiểm soát giải đáp đầy đủ, kịp thời và thỏa đáng.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm kiểm soát, BCTC năm 2025 của Công ty đã được Đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC - hoàn thành với ý kiến chấp nhận toàn phần BCTC gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản phải nộp nhà nước và thuyết minh BCTC năm 2025.

Căn cứ báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được lưu giữ đầy đủ, gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng quy định.

+ Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng như đang chuẩn bị thực hiện BCTC theo chuẩn quốc tế.

+ Các số liệu báo cáo tài chính năm 2025 phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.

- Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

3.2. Nhận xét kết quả báo cáo tài chính năm 2025.

3.2.1. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

*** Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2025 (theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025)** so với thực hiện năm 2024:

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2025 (Theo BCTC kiểm toán)	Thực hiện Năm 2024 (Theo BCTC kiểm toán)	%TH2025/ TH2024
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	**4.962,94**	4.181,78	**119%**
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	**4.542,87**	3.959,00	**115%**
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	**3.781,28**	3.445,14	**110%**
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	**1.181,65**	736,64	**160%**
5	Lãi lỗ của công ty liên doanh, liên kết	Tỷ đồng	**170,49**	43,68	**390%**
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	**1.026,42**	660,58	**155%**
9	Cổ tức	%	**13**	12→13	**100%**

*** Doanh thu thuần - chi phí – lợi nhuận sau thuế chi tiết tại các lĩnh vực hoạt động chính của công ty theo BCTC hợp nhất năm 2025:**

STT	Lĩnh vực hoạt động chính	Doanh thu thuần		Chi phí, thuế		LNST		% LNST/DTT
		Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	
1	Cấp nước	2.748,51	60,5%	2.099,96	59,7%	648,55	63,2%	23,6%
2	Xử lý chất thải	796,44	17,5%	802,54	22,8%	-6,1	-0,6%	-0,8%
3	Xử lý nước thải	241,7	5,3%	196,86	5,6%	44,84	4,4%	18,6%
4	Hoạt động khác	756,22	16,7%	417,09	11,9%	339,13	33,0%	44,8%
	Tổng cộng	**4.542,87**	100%	**3.516,45**	100%	**1.026,42**	100%	**23,0%**

Nhận xét:

Doanh thu thuần theo BCTC hợp nhất năm 2025 đạt 4.542,87 tỷ đồng, đạt 115% so với năm 2024 (3.959 tỷ đồng). Trong đó mảng nước sạch chiếm tỷ lệ 60,5%, mảng xử lý chất thải chiếm 17,5%, Xử lý nước thải chiếm 5,3%, hoạt động khác chiếm tỷ lệ 16,7% trong tổng doanh thu thuần.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 1.026,42 tỷ đồng, đạt 155% so với năm 2024 (660 tỷ đồng). Trong đó chủ yếu đến từ mãng cấp nước: chiếm đến 63,2% (648,55 tỷ đồng), hoạt động khác 33% (339,13 tỷ đồng). Trong năm 2025 ngoài phần lợi nhuận đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính như cấp nước và nước thải của năm 2025 tăng cao so với năm trước thì ngoài ra phần lợi nhuận này đến từ các hoạt động như:

+ Hoạt động tài chính do Công ty đã áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá thông qua việc ký kết các hợp đồng giao dịch tài chính phái sinh, hoán đổi tiền tệ chéo, một số hợp đồng vay được hoán đổi sang lãi suất và tỷ giá cố định, góp phần giảm lỗ chênh lệch tỷ giá cuối năm 2025 so với năm trước (~59 tỷ đồng).

+ Phần lợi nhuận tăng đột biến khi ghi nhận phần doanh thu của mãng nước thải của năm 2025 và thêm của năm 2024 và 6 tháng cuối năm 2023 (~61 tỷ đồng).

+ Chênh lệch tăng (~126 tỷ đồng) do ghi nhận phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết của năm 2025 (170,49 tỷ đồng), so với năm 2024 (43,6 tỷ đồng).

+ Lợi nhuận từ việc chuyển nhượng cổ phần tại BIWELCO (55,4 tỷ đồng) và tại BIWASE Long An (60,9 tỷ đồng).

Nguyên nhân lĩnh vực cấp nước hoạt động có hiệu quả cao vì là lĩnh vực hoạt động chính của BIWASE, công ty chú trọng đầu tư mở rộng nâng công suất cấp nước kịp thời, tăng cường dịch vụ phát triển nhanh khách hàng và đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước cũng như quản lý, vận hành hiệu quả các công trình cấp nước thông qua đầu tư nhiều công nghệ trên mạng lưới, điều kiển mạng lưới bằng công nghệ tự động, áp dụng trí tuệ nhân tạo để điều khiển nên việc phát hiện và xử lý rò rỉ trên mạng được kịp thời và hiệu quả.

*** Bảng tổng hợp khối lượng nước tiêu thụ năm 2025 theo mục đích sử dụng:**

STT	Mục đích sử dụng nước	Sản lượng tiêu thụ năm 2025	Chiếm tỷ lệ (%)	Sản lượng tiêu thụ năm 2024	Chiếm tỷ lệ (%)	So với cùng kỳ (%)
1	Sinh hoạt	102.376.996	48,6%	97.237.031	49%	105%
2	HCSN	2.951.514	1,4%	3.032.634	1,5%	97%
3	Sản xuất	102.107.975	48,5%	96.746.191	48%	105%
4	KD, Dịch vụ	3.226.425	1,5%	2.993.006	1,5%	108%
Tổng cộng		**210.662.910**	**100%**	**200.008.862**	**100%**	**105%**

Nhận xét:

Về các tỷ lệ phân theo mục đích sử dụng của sản lượng nước tiêu thụ của năm 2024, 2025 không có thay đổi nhiều giữa các năm. Trong đó mục đích sản xuất và sinh hoạt gần bằng nhau và chiếm tỷ trọng cao (gần 50% cho mỗi mục đích sử dụng). Trong năm 2025, nhìn chung. tình hình tiêu thụ nước trong sinh hoạt, các ngành sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ tại tỉnh Bình Dương có dấu hiệu khởi sắc thông qua sản lượng tiêu thụ nước sinh hoạt và sản xuất của năm 2025 tăng trưởng bình quân đạt 5% so với năm 2024 và nước tiêu thụ cho mục đích kinh doanh tăng 8%, riêng mục đích HCSN giảm 3% so với năm 2024 do ảnh hưởng việc sáp nhập tỉnh Bình Dương về thành phố HCM, kể từ ngày 1/7/2025 phần lớn các cơ quan hành chánh sự nghiệp đều tập trung về TP HCM làm việc và sinh sống nên lượng nước tiêu thụ phục vụ HCSN bị giảm sút.

3.2.2 Bảng tổng hợp một số chỉ số hoạt động của BIWASE năm 2025:

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Thời điểm		So với năm trước
			31/12/2025	31/12/2024	(+/-)
I	**Chỉ số về khả năng sinh lời**				
1	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu ROS	Lần	0,23	0,17	0,06
2	- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE	Lần	0,16	0,12	0,04
3	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA	Lần	0,07	0,05	0,02
II	**Chỉ số về năng lực hoạt động**				
10	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,30	0,28	0,02
11	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	4.667	3.004	1.663
12	- Chỉ số P/E	Lần	10,16	15,81	-5,66
13	- Lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh	Lần	0,23	0,17	0,06

Nhận xét:

Các chỉ số về khả năng sinh lời và chỉ số về năng lực hoạt động đạt được năm 2025 tăng mạnh so với năm 2024 do trong năm 2025 có phát sinh một số khoản doanh thu và lợi nhuận đạt vượt tuy không chỉ đến từ các hoạt động cốt lõi, ổn định của doanh nghiệp mà đến từ các hoạt động khác như đã nêu trên.

3.2.3 Các chỉ số tài chính BIWASE năm 2025

Bảng tổng hợp một số chỉ số tài chính của BIWASE năm 2025 ĐVT: Lần

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Thời điểm		So với Năm trước (+/-)
		31/12/2025	31/12/2024	
I	**Chỉ số khả năng thanh toán**			
1	- Hệ số thanh toán nhanh	0,94	0,92	0,02
2	- Hệ số thanh toán tiền mặt	0,36	0,30	0,06
3	- Hệ số thanh toán hiện hành	1,28	1,32	-0,04
II	**Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
4	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,58	0,61	-0,03
5	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,41	1,58	-0,17
6	- Hệ số Vốn CSH / Tổng tài sản	0,42	0,39	0,03
7	- Hệ số nợ phải trả / EBIIDA	4,01	5,70	-1,69

Nhận xét:

+ Nhìn chung, một số chỉ số về khả năng thanh toán của BIWASE năm 2025 tăng so với năm 2024, cho thấy đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

+ Trong năm 2025 một số khoản vay vốn phục vụ đầu tư phát triển, mở rộng tăng quy mô hoạt động của doanh nghiệp tại lĩnh vực cấp nước và rác thải với giá trị đầu tư và chi phí vốn phát sinh thấp hơn so với tại thời điểm vay kỳ trước, cũng như việc thực hiện các công cụ tài chính phái sinh, giảm thiểu rủi ro do chênh lệch tỷ giá hối đoái đối với các khoản vay bằng ngoại tệ trước sự biến động chung của thị trường, dẫn đến các chỉ tiêu về cơ cấu nợ của công ty năm 2025 cơ bản thấp hơn so với năm 2024 và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng cơ bản các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn của các tổ chức ADB, JICA và DEG.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ.

4.1. Nhận xét, đánh giá

- Theo ý kiến của kiểm toán độc lập nhận xét chấp nhận toàn phần về BCTC 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2025.

- Để phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình đã đầu tư cũng như đáp ứng theo nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản suất trên địa bàn ngày càng tăng cao, trong năm 2025 ban điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ, các công trình sớm được hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả và đạt công suất tiêu thụ nước ngay sau khi vận hành các nhà máy nước như: 1. Dự án mở rộng NMN Chơn Thành - GĐ3: CS tăng thêm 30.000m^3/ngày đêm, nâng tổng công suất lên thành 60.000m^3/ngày đêm. 2. Dự

án đầu tư tăng công suất NMN Nhị Thành, công suất tăng thêm khoảng 60.000 m^3/ngày đêm, nâng tổng công suất lên thành 120.000 m^3/ngày đêm. 3. Nhà máy nước Quảng Châu, công suất thiết kế 15.000 m^3/ngày đêm. 4. Công trình NMN Sài Gòn – Mê Kông, công suất 50.000 m^3/ngày đêm.

Một số công ty thành viên có quy mô lớn có kết quả SXKD năm 2025 tốt như Công ty TNHH MTV Nước BIWASE Bình Phước, Công ty TNHH MTV PTS, Công ty CP Nước BIWASE Long An, Công ty CP Đô thị Châu Thành,... một số đơn vị khác hiệu quả đạt được còn chậm.

- Ngoài ra, công ty đã thực hiện tăng cường quản trị hiệu quả và chuẩn bị việc công bố thông tin song ngữ phù hợp quy định của công ty đại chúng có quy mô lớn vượt lên tuân thủ cũng như thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

4.2. Kiến nghị:

- Tập trung hoàn thiện cũng như mở rộng đầu tư vào lĩnh vực hoạt động chính mang lại giá trị gia tăng cao cho doanh nghiệp là mảng nước sạch.

- Tập trung đào tạo, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức quản trị, điều hành, pháp lý cho nhân sự cấp trung và cao nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động, áp dụng tiêu chí thực hành theo ESG vào chương trình kế hoạch hành động thực tiễn và là một trong những tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả công việc, tăng cường hiệu quả hoạt động tại Công ty BIWASE, tại các công ty con, công ty liên kết thuộc hệ thống BIWASE.

- Hết sức nỗ lực hoàn thiện, trình và sớm được duyệt phương án giá của các sản phẩm, dịch vụ do BIWASE cung cấp, đặc biệt là giá xử lý rác để cải thiện được hiệu quả vận hành tại nhà máy xử lý chất thải.

- Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, huy động các nguồn lực tài chính phù hợp, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp và các điều kiện vay phù hợp, đáp ứng tốt với nhu cầu đầu tư phát triển của BIWASE để tiếp tục tái cấu trúc vốn vay, góp phần sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

- Chuyên nghiệp hóa bộ phận công nghệ thông tin và truyền thông, thực hiện công bố thông tin vượt lên tuân thủ, nâng cấp website đáp ứng tốt hơn nhu cầu cần tìm hiểu thông tin của các cổ đông, các nhà đầu tư, góp phần tạo dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu và góp phần gia tăng giá trị cho Công ty BIWASE.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban Kiểm soát thông qua về công tác kiểm tra giám sát tình hình hoạt động năm 2025 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, kính trình tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng kính chào!

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN

Dương Anh Thư

PHỤ LỤC

BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

(Tóm tắt theo BCTC Hợp nhất)

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm
		(Tỷ VND)	(Tỷ VND)	(+/-)	(%)
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**4.542,87**	**3.959,00**	**583,87**	**14,7%**
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**4.542,87**	**3.959,00**	**583,87**	**14,7%**
11	**Giá vốn hàng bán**	**2.585,19**	**2.265,24**	**319,95**	**14,1%**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**1.957,68**	**1.693,75**	**263,92**	**15,6%**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	199,39	132,27	67,12	50,7%
22	Chi phí tài chính	463,78	493,96	-30,17	-6,1%
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	*389,28*	*351,84*	*37,45*	*10,6%*
24	*Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết*	*170,49*	*43,68*	*126,82*	*290,3%*
25	Chi phí bán hàng	414,96	382,33	32,63	8,5%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	279,87	261,25	18,62	7,1%
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**1.168,95**	**732,17**	**436,78**	**59,7%**
31	Thu nhập khác	50,19	46,83	3,35	7,2%
32	Chi phí khác	37,48	42,37	-4,88	-11,5%
40	**Lợi nhuận khác**	**12,70**	**4,47**	**8,24**	**184,3%**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**1.181,65**	**736,64**	**445,02**	**60,4%**
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	138,74	69,58	69,16	99,4%
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãi lại	16,49	6,47	10,02	154,8%
60	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**1.026,42**	**660,58**	**365,84**	**55,4%**
61	**Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**	**991,04**	**638,93**	**352,11**	**55,1%**
62	**Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát**	**35,38**	**21,65**	**13,73**	**63,4%**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**3.742**	**2.411**	**1.331**	**55,2%**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2025

(Tóm tắt theo BCTC Hợp nhất)

Mã số	CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(Tỷ VND)	(Tỷ VND)	(+/-)	(%)
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**3.794,46**	**4.473,57**	**-679,12**	**-15,2%**
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.061,54	1.006,67	54,87	5,5%
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	352,42	404,53	-52,11	-12,9%
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.391,64	1.711,97	-320,33	-18,7%
140	Hàng tồn kho	852,69	1.233,11	-380,42	-30,9%
150	Tài sản ngắn hạn khác	136,17	117,30	18,88	16,1%
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**	**11.353,80**	**9.725,95**	**1.627,85**	**16,7%**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**	**1.076,39**	**1.078,18**	**-1,79**	**-0,2%**
220	**II. Tài sản cố định**	**4.729,51**	**4.959,56**	**-230,05**	**-4,6%**
221	Tài sản cố định hữu hình	4.622,40	4.850,75	-228,36	-4,7%
227	Tài sản cố định vô hình	107,11	108,80	-1,69	-1,6%
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**	**1.877,42**	**985,28**	**892,14**	**90,5%**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.877,42	985,28	892,14	90,5%
250	**IV. Đầu tư tài chính dài hạn**	**3.281,66**	**2.277,68**	**1.003,98**	**44,1%**
260	**V. Tài sản dài hạn khác**	**388,82**	**425,25**	**-36,43**	**-8,6%**
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**15.148,25**	**14.199,52**	**948,73**	**6,7%**
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**	**8.858,98**	**8.686,80**	**172,18**	**2,0%**
310	Nợ ngắn hạn	2.972,41	3.397,92	-425,52	-12,5%
330	Nợ dài hạn	5.886,57	5.288,87	597,70	11,3%
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**6.289,28**	**5.512,73**	**776,55**	**14,1%**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**5.977,87**	**5.336,19**	**641,67**	**12,0%**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	2.199,29	2.199,29	0,00	0,0%
412	Thặng dư vốn cổ phần	621,34	621,34	0,00	0,0%
418	Quỹ đầu tư phát triển	1.522,41	1.347,68	174,73	13,0%
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.537,01	1.070,06	466,94	43,6%
422	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97,82	97,82	0,00	0,0%
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	311,41	176,53	134,88	76,4%
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**15.148,25**	**14.199,52**	**948,73**	**6,7%**

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 09 /TTr-HĐQT	*TP. HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ nghị quyết số 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2025 ngày 26/03/2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.
- Căn cứ BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Stt	Nội Dung	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng năm 2025	810.669.317.275
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất năm 2025	1.026.421.339.731
3	**Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 được phân phối**	**810.669.317.275**
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại lũy kế các năm trước	204.889.720.281
5	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối (5)=(3)+(4)	1.015.559.037.556
6	**Phương án Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:**	**707.455.282.183**
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2025 (13% trên vốn điều lệ đã góp)	285.907.237.200
	- Trích các quỹ	421.548.044.983
	+ Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST)	*283.734.261.046*
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST)	*113.493.704.419*
	+ Quỹ thưởng của người quản lý (3%LNST)	*24.320.079.518*
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại chuyển sang năm sau (7)=(5)-(6)	308.103.755.373

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 19 /TTr-HĐQT	*Phú Lợi, ngày 23 tháng 03 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;*
- *Căn cứ Điều lệ của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương ("Công ty");*
- *Căn cứ Tờ trình về kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch trong giai đoạn 2026-2030 do Ban TGĐ xây dựng.*

Với mục tiêu hoạt động năm 2026 nhằm ổn định sản xuất kinh doanh cũng như nỗ lực đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi phục vụ của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương, HĐQT và Ban điều hành Công ty BIWASE đã có chiến lược, chủ trương triển khai thực hiện chương trình hành động của năm 2026 để đạt mục tiêu, kế hoạch năm để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

Với nhu cầu đó, Công ty cần phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ để gia tăng nguồn vốn bền vững, nhằm đầu tư thêm tài sản cố định mới cho Công ty, mang lại lợi ích dài hạn cho Công ty và toàn thể cổ đông. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với nội dung chi tiết như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TỔNG THỂ

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần – Tổng Công Ty Nước – Môi trường Bình Dương

–	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương.
–	Mã cổ phiếu:	BWE.
–	Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.
–	Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông.
–	Phương thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
–	Mục đích chào bán:	Huy động được nguồn vốn để tăng vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.
–	Vốn điều lệ trước khi chào bán:	**2.199.286.440.000 đồng**.
	Trong đó:	
✓	*Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:*	*219.928.644 cổ phiếu.*
✓	*Số lượng cổ phiếu quỹ:*	*0 cổ phiếu.*
–	Số lượng cổ phiếu chào bán:	**31.418.377 cổ phiếu.** (tương đương 14,2857% vốn điều lệ trước khi phát hành của Công ty)
–	Giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	**314.183.770.000 đồng**
–	Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán thành công dự kiến:	**215.347.021 cổ phiếu**
–	Vốn điều lệ sau khi chào bán thành công dự kiến:	**2.513.470.210.000 đồng**
–	Giá chào bán:	**37.000 đồng/cổ phiếu**
–	Giá trị cổ phiếu chào bán theo giá chào bán:	**1.162.479.949.000 đồng.**

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT

1. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

–	Số lượng cổ phiếu chào bán:	**31.418.377 cổ phiếu.**
–	Giá chào bán:	**37.000 đồng/cổ phiếu.**
–	Giá trị cổ phiếu chào bán	**1.162.479.949.000 đồng.**

theo giá chào bán:

–	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
–	Tỷ lệ thực hiện quyền:	**7:1** (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền, 07 quyền được mua 01 cổ phần mới).
–	Nguyên tắc làm tròn:	Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
–	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
–	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các đối tượng khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
–	Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương tại thời điểm 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 là 28.597 đồng/cổ phiếu. Giá đóng cửa của cổ phiếu BWE bình quân trong 30 phiên giao dịch gần nhất **(từ ngày 03/02/2026 đến ngày 23/03/2026) là 42.630 đồng/cổ phiếu.** Xác định giá chào bán: Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ

		phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, HĐQT đề xuất giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **37.000** đồng/cổ phiếu.
–	Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:	Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết bao gồm (i) số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, (ii) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền và (iii) số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (31.418.377 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế chào bán theo tỷ lệ thực hiện quyền, ĐHĐCĐ uỷ quyền HĐQT chủ động quyết định chào bán tiếp số lượng cổ phiếu còn lại cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 37.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đủ điều kiện đăng ký mua cổ phiếu BWE theo quy định của pháp luật và có đăng ký mua tiếp cổ phiếu BWE trong thời hạn mà HĐQT BWE quy định tại thời điểm chào bán tiếp phần cổ phiếu chưa phân phối hết. Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Nhà đầu tư theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán; Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau: • Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau." • Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

chứng khoán.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng.
- Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong thời gian từ năm 2026-2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT đánh giá về việc pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần, pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần... tại thời điểm triển khai đợt chào bán và công bố thông tin này tại Bản cáo bạch và các văn bản khác trong hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Công ty.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là: **1.162.479.949.000 đồng**.
- Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau:

Stt	Phương án sử dụng vốn thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận (NNT) *Trong đó:*	164.167.599.000	
	- Đầu tư thêm	*54.892.599.000*	*Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty*
	- Bù đắp khoản vốn lưu động đã tạm ứng để thanh toán tiền mua cổ phần	*109.275.000.000*	*Trong năm 2026, ngay khi được sử dụng vốn từ đợt chào bán*
2.	Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 12MW *Trong đó:*	225.000.000.000	
	- Đầu tư thêm	*67.000.000.000*	*Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty*

Stt	Phương án sử dụng vốn thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
	- Bù đắp khoản vốn lưu động đã tạm ứng để thanh toán tiền đầu tư các hạng mục công trình thuộc dự án	*158.000.000.000*	*Trong năm 2026, ngay khi được sử dụng vốn từ đợt chào bán*
3.	Thanh toán các khoản vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đến hạn trả *(theo các khoản vay thực tế đến hạn của Công ty tại thời điểm được phép sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán)*	773.312.350.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty và thời điểm đến hạn của các khoản nợ vay
	Tổng cộng	**1.162.479.949.000**	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh phương án sử dụng vốn, bao gồm các phạm vi sau:
  - ✓ Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán đạt được như mức dự kiến, HĐQT chủ động phân bổ, sử dụng vào các mục đích như tờ trình này;
  - ✓ Tại thời điểm được sử dụng vốn điều lệ tăng thêm mà các khoản nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng dự kiến chi trả đã được thanh toán bằng nguồn vốn khác của Công ty thì Hội đồng quản trị được quyết định dùng nguồn vốn điều lệ tăng thêm này để chi trả cho các khoản nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng sắp đến hạn khác;
  - ✓ Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt được như mức dự kiến, HĐQT chủ động phân bổ, sử dụng vào các mục đích theo thứ tự ưu tiên như sau:
    - Ưu tiên 1: Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận.
    - Ưu tiên 2: Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 12MW.
    - Ưu tiên 3: Thanh toán các khoản vay nợ đến hạn trả.
  - ✓ Trong thời gian chưa đến thời điểm giải ngân vốn vào các mục đích trên, để tối ưu lợi ích cho cổ đông và Công ty, HĐQT được chỉ đạo Ban điều hành gửi tiền tại ngân hàng tuân thủ quy định pháp luật;
  - ✓ HĐQT phải báo cáo chi tiết với ĐHĐCĐ gần nhất về việc điều chỉnh sử dụng vốn điều lệ tăng thêm.
- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như dự kiến, tuỳ vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
  - ✓ Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
  - ✓ Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra;

- Thông tin chi tiết về Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

3. Thông qua Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:

Căn cứ Điều lệ Công ty và công văn số 467/UBCK-PTTT ngày 17/07/2023 của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của BWE là 49%.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

4. Thông qua đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

HĐQT cam kết đăng ký chứng khoán bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và cam kết thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.

5. Thông qua các nội dung khác sau khi hoàn thành đợt phát hành

- Thay đổi điều lệ: Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ của Công ty theo kết quả thực tế phát hành;
- Thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Thông qua việc thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế phát hành.

III. CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán theo thẩm quyền nhưng không giới hạn các điều sau:

- Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết để thực hiện phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) để đảm bảo đợt chào bán được thành công;
- Quyết định, thông qua các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt chào bán, kể cả hồ sơ đăng ký chào bán, cập nhật, giải trình, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và điều kiện thực tế của BIWASE;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian cụ thể liên quan đến triển khai chào bán cổ phiếu và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định; Quyết định Phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại, quyết định chào bán tiếp hoặc kết thúc đợt chào bán; quyết định tiêu chí, lựa chọn, đàm phán với nhà đầu tư, quyết định danh sách nhà đầu tư…phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm việc phân bổ, điều chỉnh (kể cả điều chỉnh danh sách chủ nợ, số tiền dự kiến thanh toán), kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật;
- Quyết định, thông qua việc tiến hành các thủ tục cần thiết để: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật, ban hành Điều lệ mới;
- Thực hiện thủ tục điều chỉnh đăng ký kinh doanh của công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Quyết định, thông qua việc thực hiện các công việc liên quan để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán cổ phiếu (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, HĐQT có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao/ủy quyền; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền cho các Cơ quan, Đơn vị, cá nhân tại BIWASE: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, tài liệu có liên quan; Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT – HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

PHỤ LỤC 01: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

1. Phương án 1: Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận

1.1 Một số thông tin về CTCP Cấp nước Ninh Thuận

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ năm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/10/2024.
- Địa chỉ: Số 14 Tô Hiệu, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 94.908.414.916 đồng.
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 9.490.841 cổ phần.
- Cơ cấu cổ đông trước khi BWE đầu tư mua cổ phần:
  - ✓ Cổ đông nhà nước: 4.940.555 cổ phần, tương đương 52,06% VĐL;
  - ✓ Cổ đông khác: 4.550.286 cổ phần, tương đương 47,94% VĐL;

    Trong đó: BWE sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% VĐL.
- Mã cổ phiếu: NNT (sàn giao dịch Upcom).
- Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh nước sạch.

1.2 Nhu cầu đầu tư mua cổ phần của CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

Trong thời gian qua, BWE đã mở rộng hoạt động kinh doanh tại các khu vực Đồng Nai, Long An, Cần Thơ,...với mục tiêu là đảm bảo nguồn nước sạch, ổn định trong sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ tại các khu vực này.

Để mở rộng sang vùng Ninh Thuận, HĐQT BWE đã tìm hiểu và nghiên cứu hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Ninh Thuận và nhận thấy đây là một Công ty hoạt động cùng ngành trong lĩnh vực cấp nước hiện có 3 Nhà máy nước và các hệ thống khác như Cà Ná – Phước Hải với tổng công suất cấp nước khoảng 130.000 m3/ngày đêm, lấy từ nguồn nước mặt sông Cái. Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM – Mã CK: NNT), do đó Công ty đáp ứng tuân thủ các quy định về tính công khai, minh bạch và hiệu quả. Bên cạnh đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây tăng trưởng rất tốt, tình hình cổ tức chi trả tăng qua các năm 2022-2024 trong khoảng 36% đến 60,67%.

Do đó, đây là khoản đầu tư phù hợp với định hướng phát triển dài hạn mà cổ đông của BWE đặt ra cho HĐQT của BWE và mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông và Công ty.

1.3 Báo cáo quá trình đầu tư mua cổ phần của CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

- Ngày 29/12/2025, HĐQT BWE đã ban hành NQ HĐQT số 55/NQ-HĐQT về việc đầu tư mua cổ phần tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận.

- ✓ Số lượng cổ phần NNT do BWE sở hữu trước khi dự kiến mua: 0 cổ phiếu;
- ✓ Số lượng cổ phần NNT dự kiến mua: số lượng cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu từ 20% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty NNT. Sau khi hoàn thành việc mua cổ phần trên, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận sẽ trở thành công ty liên kết của Công ty Biwase.

- Ngày 31/12/2025, Công ty BWE đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 05/2025/HĐCNCP NNT- BIWASE tại CTCP Cấp Nước Ninh Thuận. Thông tin chi tiết về việc chuyển nhượng như sau:
  - ✓ Bên chuyển nhượng: Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Sơn Long Thuận;
  - ✓ Bên nhận chuyển nhượng: CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương;
  - ✓ Mối quan hệ sở hữu/giao dịch kinh tế giữa bên chuyển nhượng với bên nhận chuyển nhượng và người có liên quan của 02 bên: Không có;
  - ✓ Số cổ phần nhận chuyển nhượng: 2.350.000 cổ phần;
  - ✓ Tỷ lệ chuyển nhượng: 24,76%/(Vốn điều lệ Công ty);
  - ✓ Giá chuyển nhượng: 46.500 đồng/cổ phần;
  - ✓ Căn cứ tính giá chuyển nhượng:

STT	Căn cứ xác định	Giá xác định
1.	Chứng thư thẩm định giá số 058/2025/201/CTTĐG-EOI do CT TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam thực hiện	58.615 đồng/cổ phần
2.	Biên bản họp số 54/BB-HĐQT ngày 29/12/2025 thông qua chủ trương đầu tư vào cổ phiếu NNT	Không quá 46.500 đồng/cổ phần

  - ✓ Giá trị chuyển nhượng: 109.275.000.000 đồng.

- Ngày 08/01/2026, CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương đã mua thành công 2.350.000 cổ phiếu NNT và trở thành cổ đông lớn của Công ty với tỉ lệ sở hữu là 24,76%/(Vốn điều lệ Công ty).
  - ✓ Ngày bắt đầu giao dịch: 07/01/2026;
  - ✓ Ngày kết thúc giao dịch: 08/01/2026;
  - ✓ Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận trên sàn.

- Kế hoạch đầu tư mua cổ phần để gia tăng tỉ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận:
  - ✓ Bên chuyển nhượng: Các cá nhân là cổ đông hiện hữu của CTCP Cấp nước Ninh Thuận;
  - ✓ Bên nhận chuyển nhượng: CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường

Bình Dương;

✓ Thông tin chi tiết:

STT	Họ tên	Số cổ phần chuyển nhượng	Tỷ lệ chuyển nhượng	Giá chuyển nhượng (đồng/cổ phần)	Giá trị chuyển nhượng (đồng)	Mối quan hệ với BWE và người có liên quan của BWE
1.	Võ Văn Quốc	400.486	4,22%	46.500	18.622.599.000	Không có
2.	Nguyễn Anh Dũng	400.000	4,21%	46.500	18.600.000.000	Không có
3.	Võ Triết Phu	380.000	4,00%	46.500	17.670.000.000	Không có
TỔNG CỘNG		**1.180.486**	**12,44%**		**54.892.599.000**	

✓ Số lượng cổ phiếu sở hữu của BWE tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận sau khi giao dịch chuyển nhượng thực hiện thành công (sau 02 lần chuyển nhượng như trình bày phía trên): tối thiểu 3.530.486 cổ phần, tương đương tối thiểu 37,20%/(Vốn điều lệ Công ty);

✓ Căn cứ tính giá chuyển nhượng: như tại lần mua đầu tiên vào tháng 1/2026;

✓ Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2026-2027;

✓ Phương thức thực hiện: giao dịch khớp lệnh/thỏa thuận trên sàn hoặc Chào mua công khai cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán.

- Ngày 10/03/2026, BWE đã gửi công văn số 266/TCT.BWE v/v xin chủ trương chấp thuận cho BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần của một số cổ đông cá nhân tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận mà không phải thực hiện chào mua công khai đến Đại hội đồng cổ đông của CTCP Cấp nước Ninh Thuận để được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Trong công văn trên, BIWASE đề cập đến việc mua lại cổ phiếu từ 04 cổ đông cá nhân, tuy nhiên sau khi cân nhắc lại nhu cầu đầu tư và kết quả huy động vốn từ đợt chào bán, HĐQT quyết định chỉ mua lại cổ phiếu từ 03 cổ đông (như danh sách trên).

1.4 Nguồn vốn tài trợ cho việc đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận:

- Đối với giao dịch đã mua 2.350.000 cổ phiếu tại 08/01/2026:

✓ Ban điều hành CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương đã thông qua việc sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty (bao gồm vốn lưu động nhàn rỗi được tích lũy từ lợi nhuận để lại hàng năm của Công ty) để thanh toán cho giao dịch chuyển nhượng trên;

✓ Đồng thời Công ty sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 bù đắp phần vốn lưu động đã ứng trước này cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian gần nhất.

- Đối với giao dịch sẽ mua 1.180.486 cổ phiếu trong năm 2026: HĐQT/Ban điều hành CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 để thanh toán cho giao dịch chuyển nhượng trên.

1.5 Giá trị vốn cần sử dụng để thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP Cấp Nước Ninh Thuận: **164.167.599.000 đồng**. Trong đó:

- Số vốn lưu động cần bù đắp: **109.275.000.000 đồng;**
- Số vốn cần sử dụng để thanh toán tiếp: **54.892.599.000 đồng;**
- Nguồn vốn sử dụng: từ nguồn vốn tăng thêm sau khi đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 được thực hiện thành công.

2. Phương án 2: Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW - Giai đoạn 1 công suất 12MW

2.1 Căn cứ pháp lý của Dự án

- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch (tỷ lệ 1/500) Khu liên hợp xử lý chất thải Bình Dương tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương số 2563/QĐ-UBND của UBND thị xã Bến Cát ngày 18/09/2023;
- Văn bản số 2845/UBND-KT ngày 04/06/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ý kiến đối với việc đầu tư xây dựng cho hạng mục công trình mới để nâng công suất lò đốt chất thải sinh hoạt tăng thêm 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện công suất 12MW của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương;
- Văn bản số 2425/UBND-KT về việc ý kiến đối với thay đổi tên Dự án tại Công văn số 2845/UBND-KT ngày 04/06/2024 của UBND tỉnh;
- Báo cáo NCKT dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW do Chi nhánh tư vấn cấp thoát nước – Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương lập;
- Văn bản số 2539/SCT-QLNL&KTAT của Sở Công thương tỉnh Bình Dương về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW ngày 30/06/2025;
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư Dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW số 728/QĐ-TCTBWE của Chủ tịch HĐQT CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương ngày 30/06/2025;
- Pháp lý quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền Sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 047233 (số vào số cấp GCN: CT19624) do Sở Tài nguyên Và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 02 tháng 10 năm 2017 cho Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (địa chỉ: phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; thuộc thửa đất số 1093, tờ bản đồ số 29; diện tích 751.638,8 1n2; mục đích Sử dụng đất: đất bãi thải, xử lý chất thải) và các văn bản cập nhật, bổ sung từng thời điểm;
- Quyết định số 892/QĐ-TCTBWE ngày 11/09/2025 của TGĐ TCTBWE phê duyệt tổng dự toán xây dựng công trình dự án Nhà máy điện rác

BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW;

- Văn bản số 20070/SXD-QLXDCT của Sở Xây dựng UBND TP. Hồ Chí Minh về việc miễn Giấy phép xây dựng dự án Dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW tại Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/12/2025;
- Và các tài liệu khác.

2.2 Thông tin chính về dự án

- Tên dự án: Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24 MW - Giai đoạn 1 Công suất 12MW.
- Chủ đầu tư: CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương.
- Đơn vị vận hành: Công ty TNHH MTV Liên Hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường BIWASE.
- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, Cấp II.
- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy điện rác công suất 24MW – giai đoạn 1 công suất 12MW sử dụng rác đã qua phân loại để đưa vào lò đốt chất thải sinh hoạt với công suất 500 tấn/ngày.
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu Liên hợp xử lý chất thải Nam Bình Dương, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Tổng vốn đầu tư của dự án (làm tròn): 1.162.037.638.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm sáu mươi hai tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng). Trong đó:

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
1	Chi phí xây dựng	119.855.142.000	11.985.514.200	131.840.656.200
2	Chi phí thiết bị	726.573.318.886	72.657.331.889	799.230.650.775
3	Chi phí quản lý dự án	7.405.233.319	-	7.405.233.319
4	Chi phí tư vấn xây dựng	14.743.009.388	1.474.300.939	16.217.310.327
5	Chi phí khác	101.543.958.971	160.042.875	101.704.001.846
6	Dự phòng phí	105.639.785.247	-	105.639.785.247
	Tổng cộng	**1.075.760.447.810**	**86.277.189.903**	**1.162.037.637.713**
	Làm tròn:			**1.162.037.638.000**

- Nguồn vốn cho dự án:
  - ✓ Nguồn vốn tự có: 30%;
  - ✓ Vốn vay các tổ chức tín dụng và huy động khác: 70%.

- Tiến độ thực hiện dự án: từ năm 2025 đến năm 2027.
- Kế hoạch huy động và sử dụng vốn cho Dự án tại ngày 19/03/2026:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ lệ cơ cấu vốn
Tổng vốn đầu tư	**1.162.037.638.000**	**100%**
1. Nguồn vốn tự có	**348.611.291.400**	**30,00%**
- *Vốn đã được BWE góp bằng nguồn vốn lưu động (sẽ được bù đắp lại từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán năm 2026)*	*158.000.000.000*	*13,60%*
- *Vốn mà BWE sẽ góp tiếp từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán năm 2026*	*67.000.000.000*	*5,77%*
- *Vốn khác của BWE*	*123.611.291.400*	*10,64%*
2. Vốn vay các tổ chức tín dụng và huy động khác	**730.000.000.000**	**62,82%**
2.1 Vốn vay NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam	640.000.000.000	55,08%
- *Đã giải ngân*	*191.430.000.000*	*16,47%*
- *Chưa giải ngân*	*448.570.000.000*	*38,60%*
2.2 Vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương	90.000.000.000	7,75%
- *Đã giải ngân*	*56.000.000.000*	*4,82%*
- *Chưa giải ngân*	*26.000.000.000*	*2,24%*
3. Vốn huy động khác	**83.426.346.600**	**7,18%**

- Chi tiết sử dụng vốn đã huy động được:

STT	Hạng mục	Đã thanh toán	Vay VCB	Vay Quỹ đầu tư	Vốn tự có
1.	Chi phí thiết bị	251.170.736.000	108.036.000.000	56.000.000.000	87.134.736.000
2.	Chi phí tư vấn	3.637.002.312			3.637.002.312
3.	Chi phí khác	6.942.308.715			6.942.308.715
4.	Chi phí lãi vay	5.051.606.923			5.051.606.923
5.	Chi phí xây dựng	138.990.238.460	83.394.000.000		55.596.238.460
	Tổng cộng	**405.791.892.410**	**191.430.000.000**	**56.000.000.000**	**158.361.892.410**

3. Thanh toán các khoản vay nợ đến hạn trả

3.1. Công ty cần huy động vốn để thanh toán các khoản vay như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Tổ chức tín dụng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)
I.	**Dư nợ các khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng**			
1.	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	VND	388.000.000.000	Theo thực tế dư nợ tại thời điểm mà BWE được sử dụng vốn từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ
2.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	VND	600.000.000.000	
3.	Shinhan Bank Vietnam Limited (Shinhan Bank)	VND	200.000.000.000	
4.	HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (HSBC)	VND	230.000.000.000	
5.	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)	VND	300.000.000.000	
6.	Kasikornbank Public Company Limited (Kasikornbank)	VND	280.000.000.000	
7.	Siam Commercial Bank Public Company Limited (SCB)	VND	149.000.000.000	
8.	Bangkok Bank Public Company Limited (Bangkok Bank)	VND	170.000.000.000	
9.	Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (Standard Chartered)	VND	200.000.000.000	
10.	Cathay United Bank Co., Ltd. (Cathay Bank)	VND	120.000.000.000	
II.	**Dư nợ các khoản nợ dài hạn đến hạn trả tại các Ngân hàng**			
1.	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam -CN Bình Dương	VND		66.500.000.000
2.	NH TMCP Quốc tế Việt Nam-CN Sài Gòn	VND		57.250.000.000
3.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC	VND		18.330.524.544

3.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân bổ vốn để thanh toán nợ như sau:

HĐQT được chủ động ưu tiên sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho việc tất toán toàn bộ nợ ngắn hạn hoặc một phần nợ ngắn hạn kết hợp với nợ dài hạn

đến hạn trả như thông tin trình bày phía trên:

- Do dư nợ vay ngắn hạn được phát sinh theo thực tế sử dụng vốn của Công ty, do đó tại thời điểm được phép sử dụng vốn từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ, HĐQT và Ban Giám đốc được chủ động lựa chọn về giá trị khoản vay cần ưu tiên thanh toán để đảm bảo yêu cầu về giảm chi phí lãi vay và duy trì hạn mức tín dụng tại các ngân hàng;
- Đối với các khoản vay dài hạn đến hạn trả, nếu tại thời điểm được sử dụng vốn mà đã qua kỳ thanh toán thì HĐQT và Ban Giám đốc được dồn sang kỳ trả nợ tiếp theo, đảm bảo cân đối nguồn trả nợ và tỉ lệ nợ theo quy định.

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40 /TTr.HĐQT	*Phú Lợi, ngày 27 tháng 02 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát
và bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2022 -2027)

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.*
- *Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.*
- *Căn cứ vào đơn từ nhiệm thành viên ban kiểm soát của ông Nguyễn Đức Bảo ngày 05/02/2026.*

Hội đồng quản trị Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2022 - 2027):

1. Miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát:

Họ và tên người miễn nhiệm: Nguyễn Đức Bảo.

Ngày tháng năm sinh: 21/01/1978.

Chức vụ trong BKS: Thành viên ban kiểm soát.

2. Bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát:

Để đảm bảo số lượng thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2022 - 2027) theo qui định của Điều 37 Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 1 thành viên ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, phê chuẩn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGĐ Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

V/v: Xin thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát
Công ty CP- Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát
Công ty CP -Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Tên tôi là: **Nguyễn Đức Bảo**, sinh ngày 21/01/1978, CCCD số: 051078013130 Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP -Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương nhiệm kỳ (2022-2027).

Trong thời gian này và sắp tới, do có lý do cá nhân nên tôi không có đủ thời gian và điều kiện để tập trung thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Ban Kiểm soát phân công.

Vì vậy, bằng đơn này, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét, tạo điều kiện và thực hiện các thủ tục để tôi thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty theo đúng quy định..

Trân trọng!

Thủ Dầu Một, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Người làm đơn

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị Công ty
- Ban kiểm soát Công ty

Nguyễn Đức Bảo

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 27 tháng 2 năm 2026

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cp – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần - Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương được tiến hành theo những qui định sau đây:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên BKS Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

a) Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Ban kiểm soát và Quy định về việc bầu thành viên Ban kiểm soát.

2. Đối tượng áp dụng: Đại biểu bao gồm Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết *(sau đây viết tắt là đại diện cổ đông)* (theo danh sách cổ đông tham dự đại hội của Công ty chốt đến ngày 04/02/2026).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Quyền của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận một một Phiếu bầu cử Ban kiểm soát trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. **Nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông**

a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;

b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;

c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;

d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BKS

Điều 3. Đề cử, ứng cử Ban kiểm soát

1.Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

Điều 4. Quy định về đề cử, ứng cử BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên BKS

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh (01 bản gốc) theo mẫu;
2. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu;
3. Các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên BKS của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên BKS và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử thành viên BKS

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia BKS sơ yếu lý lịch theo mẫu trên Website www.biwase.com.vn
- Ban sao các giấy tờ: CMND, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty trước 9h ngày **16/03/2026** *(tính theo dấu bưu điện, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị)* theo địa chỉ sau:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (0274) 3824245 Fax: (0274) 3897722
Liên hệ: Ông Trương Văn Nghĩa Điện thoại: 0843860386

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

a) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành;

b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;

c) Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu

d) Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

a) Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" vừa ghi số lượng vào ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu tại ô "Số phiếu bầu".

- Khi đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ (là phần thập phân nhỏ hơn 1) nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a) Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

b) Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

- Gạch tên các ứng cử viên;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hớn số lượng ứng viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;

- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;

- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Điều 9. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên số lượng BKS được bầu. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

- Số lượng Thành viên BKS được bầu bổ sung là 1 thành viên.

Điều 10. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;

- Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên BKS, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên thành viên BKS, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên BKS

1. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên BKS cần bầu thì sẽ tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ bầu cho từng ứng cử viên vào BKS; Danh sách thành viên BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ 2026.

Điều 13. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa phiên họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Qui chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được đại hội thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Trương Văn Nghĩa

Trưởng Phòng Nhân Sự Quản Trị

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 18 /BC-HĐQT	*Phú Lợi, ngày 17 tháng 03 năm 2026.*

BÁO CÁO

Danh sách các ứng viên tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2022-2027) của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương;*
- *Căn cứ Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cụ thể tại Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 27/02/2026 về việc Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát; Bầu bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2022 – 2027) và quy chế bầu cử đính kèm;*

Đến thời điểm chốt danh sách ứng cử/đề cử Thành viên Ban kiểm soát, Ban tổ chức Đại hội đã nhận được hồ sơ hợp lệ của các cổ đông đủ điều kiện ứng cử/đề cử theo quy định. Vì vậy, xin trân trọng giới thiệu danh sách ứng cử/đề cử bầu Thành viên Ban kiểm soát để bổ sung và thay thế Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2022-2027) gồm:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Cổ đông/Nhóm cổ đông đề cử, tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL
1	Đinh Thị Thúy Nga	1991	Nữ	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	37,42%

(*Đính kèm Thông tin chi tiết của ứng viên*)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP;
- VT: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lợi, ngày 13 tháng 03 năm 2026

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**
Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Tỷ lệ%/Vốn điều lệ
1	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	3702226772	82.293.750	37,42%

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Quy chế Đề cử, ứng cử thành viên BKS tại ĐHCĐ thường niên 2026 - Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Tôi/chúng tôi đề cử:

Bà: **Đinh Thị Thúy Nga**

Ngày sinh: 28/09/1991 Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 1508, tổ 4, Khu 6, Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

CCCD số: 074191008158, cấp ngày: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan các ứng cử viên nêu trên có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT
P. PHÚ LỢI - TP. HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Trí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: ĐINH THỊ THUÝ NGA Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 28/09/1991 Nơi Sinh: Tp. Hồ chí Minh
3. Quốc tịch: Việt Nam ..... Dân tộc: Kinh
4. Giấy CMND số: 074191008158 cấp ngày 12/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1508 tổ 4, khu 6, phường Chánh Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Chỗ ở hiện nay: 1508 tổ 4, khu 6, phường Chánh Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: cử nhân Tài chính – Ngân hàng
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2009-2013	Đại học Bình Dương	Cử nhân Tài chính – ngân hàng		Không

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
Tháng 1/2014 đến tháng 11/2020	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Kế toán thanh toán		Không
Tháng 12/2020 đến nay	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Kế toán tổng hợp		Không

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhận:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	04/2021 đến nay

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Cha	Đinh Văn Hiếu	1961	1508 tổ 4, khu 6, phường Chánh Hiệp Tp. Hồ Chí Minh.	Về hưu	
Mẹ	Hồ Thị Mỹ	1961	1045 tổ 76, khu phố 9, phường Chánh Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh	Nội trợ	
Chồng	Nguyễn Quang Trường	1991	Số 38 tổ 45 khu 5, phường Phú An , Tp. Hồ Chí Minh	Kế toán	Công ty TNHH Gia Công Răng Thời Đại Kỹ Thuật Số
Con	Nguyễn Đinh Ánh Dương	2021	1508 tổ 4, khu 6, phường Chánh Hiệp Tp. Hồ Chí Minh.	Còn nhỏ	
Con	Nguyễn Đinh Hải My	2023	1508 tổ 4, khu 6, phường Chánh Hiệp Tp. Hồ Chí Minh.	Còn nhỏ	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10/03/2026

Xác nhận của Nơi công tác

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thế Hưng

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10/03/2026

Người khai

Đinh Thị Thúy Nga

CÔNG TY CỔ PHẦN – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20 /TTr-HĐQT	*Phú Lợi, ngày 23 tháng 03 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v thành lập các công ty mới dựa trên sắp xếp, chuyển đổi hình thức hoạt động của một số chi nhánh trực thuộc Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (Biwase)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương (sau đây gọi tắt là "**Công ty**" hoặc "**Công ty Biwase**");
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Biwase;

Hội đồng Quản trị Công ty Biwase kính đề nghị quý cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

Thông qua việc chấm dứt hoạt động các chi nhánh trực thuộc Công ty Biwase sau khi chuyển đổi các chi nhánh cấp nước thành hình thức Công ty TNHH Một thành viên với 100% vốn góp của Công ty Biwase:

I. Các chi nhánh để thực hiện việc chuyển đổi lần này:

a) Chuyển đổi:

1. Chi nhánh Cấp nước Dĩ An – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
2. Chi nhánh Cấp nước Thuận An – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH Một thành viên Nước Dĩ An Biwase.

b) Chuyển đổi:

1.Chi nhánh Cấp nước Khu Liên Hợp– Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương,
2. Chi nhánh Cấp nước Thủ Dầu Một – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH Một thành viên Nước KLH Bình Dương Biwase.

c) Chuyển đổi:

1.Chi nhánh Cấp nước Bàu Bàng – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
2. Chi nhánh Cấp nước Dầu Tiếng – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.

Thành: Công ty TNHH Một thành viên Nước Bàu Bàng Biwase.

d) Chuyển đổi:

1. Chi nhánh Cấp nước Tân Uyên – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.

2. Chi nhánh Cấp nước Phú Giáo – Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Thành: Công ty TNHH Một thành viên Nước Tân Uyên Biwase.

II. Nội dung cơ bản của việc chuyển đổi mô hình từ chi nhánh thành công ty TNHH MTV:

- Hình thức doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên với 100% vốn của Công ty Biwase.
- Vốn điều lệ của Công ty TNHH thành lập: theo giá trị của các Chi nhánh được đánh giá tại ngày 30/04/2026 trên BCTC của Công ty Biwase.
- Phương thức thực hiện: Công ty Biwase sẽ thuê đơn vị tư vấn về xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn quá trình chuyển đổi phù hợp quy định.
- Phương án sử dụng lao động: sử dụng 100% số lao động hiện tại, không có lao động dôi dư.
- Thời gian thực hiện hoàn tất: Trong năm 2026.

III. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc thành lập mới; sắp xếp, chuyển đổi hình thức hoạt động của một số chi nhánh trực thuộc Công ty Biwase như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung trên để đảm bảo việc thành lập các công ty mới; sắp xếp, chuyển đổi hình thức hoạt động được thành công;
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết theo quy định của luật doanh nghiệp để triển khai công việc nêu trên.
- Thông qua việc triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty (nếu có).
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai công việc liên quan tới việc thành lập mới; sắp xếp, chuyển đổi hình thức hoạt động của một số chi nhánh trên.
- Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch giao của năm 2026 của BIWASE, của BIWASE và các Công ty con (nếu có) cho phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban TGĐ Cty;
- Lưu: VT - HĐQT.

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /TTr-ĐHĐCĐ	*Phú Lợi, ngày 27 tháng 02 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v cập nhật tên và nội dung ngành, nghề hoạt động của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương;*
- *Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;*
- *Căn cứ nhu cầu rà soát, cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung cập nhật

Cập nhật tên ngành, nghề kinh doanh của Công ty, chi tiết được nêu tại điều 4 của điều lệ doanh nghiệp cho phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025. Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh chỉ mang tính điều chỉnh mã ngành và tên ngành cho phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới, không làm thay đổi bản chất hoạt động sản xuất kinh doanh hiện hữu của Công ty, không phát sinh ngành nghề kinh doanh mới trái với định hướng hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ủy quyền thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định danh mục ngành, nghề kinh doanh cập nhật chi tiết theo đúng quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg;
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các công việc liên quan khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

PHỤ LỤC

BẢNG ĐỐI CHIẾU CẬP NHẬT TÊN, NỘI DUNG, MÃ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

(Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)

STT	STT Theo Điều lệ	Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành cũ	Ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật	Mã ngành mới	Ghi chú
1	3	Bán lẻ **hình thức khác chưa được phân vào đâu** *Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị, dụng cụ và làm dịch vụ chuyên ngành nước, môi trường.*	4799	Bán lẻ **khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp** *Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị, dụng cụ và làm dịch vụ chuyên ngành nước, môi trường.*	4719	Điều chỉnh mã ngành
	46	*Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, đồ thờ cúng, vàng mã và hàng hóa phục vụ cho mục đích tín ngưỡng khác; hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh (chổi, bài chải, giẻ lau...)*	4789	*Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, đồ thờ cúng, vàng mã và hàng hóa phục vụ cho mục đích tín ngưỡng khác; hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh (chổi, bài chải, giẻ lau...)*		
2	7	Thu gom rác độc hại **(trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)**	3812	Thu gom rác **thải** độc hại	3812	Điều chỉnh tên ngành
3	10	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	Điều chỉnh mã ngành
4	16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng **(trừ hoạt động bãi cát).**	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Điều chỉnh tên, mã ngành
5	25	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không chứa, phân loại, xử lý và tái chế tại trụ sở; Trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường); - Bán buôn vật tư ngành nước.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không chứa, phân loại, xử lý và tái chế tại trụ sở; Trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường);	4679	Điều chỉnh mã ngành

STT	STT Theo Điều lệ	Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành cũ	Ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật	Mã ngành mới	Ghi chú
		- Bán buôn khăn giấy ướt, đồ bảo hộ lao động, vật tư vệ sinh		- Bán buôn vật tư ngành nước. - Bán buôn khăn giấy ướt, đồ bảo hộ lao động, vật tư vệ sinh		
6	26	**Hoạt động tư vấn quản lý** Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn đấu thầu; - Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thực hiện thẩm định thiết kế, dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình.	7020	**Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác** Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn đấu thầu; - Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thực hiện thẩm định thiết kế, dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình.	7020	Điều chỉnh tên ngành
7	30	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn về môi trường.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn về môi trường.	7499	Điều chỉnh mã ngành
8	36	Cung ứng lao động tạm thời (Chỉ hoạt động khi có giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm. Trừ xuất khẩu lao động)	7820	Cung ứng lao động tạm thời	7821	Điều chỉnh mã ngành
9	37	Cung ứng **và quản lý nguồn lao động** (Chỉ hoạt động khi có giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm. Trừ xuất khẩu lao động)	7830	Cung ứng **nguồn nhân lực khác** Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn nhân lực	7822	Điều chỉnh tên, mã ngành
10	38	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	Hoạt động hỗ trợ giáo dục **Chi tiết:**	856	Tách mã ngành

STT	STT Theo Điều lệ	Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành cũ	Ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật	Mã ngành mới	Ghi chú
				- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư **- Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác**	8561 8569	
11	45	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm **trong các cửa hàng chuyên doanh** Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm	4761	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm	4761	Điều chỉnh tên ngành
12	47	Bán lẻ hàng hóa khác mới **trong các cửa hàng chuyên doanh** Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới **(trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)** Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh	4773	Điều chỉnh tên ngành
13	49	Bán lẻ thực phẩm **trong các cửa hàng chuyên doanh** Chi tiết: Bán lẻ rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến	4722	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến	4722	Điều chỉnh tên ngành
14	50	Bán lẻ đồ uống **trong các cửa hàng chuyên doanh** Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn (bia, rượu) và không cồn (coca cola, pepsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác; nước ngọt khác đóng chai, đóng lon, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai	4723	Bán lẻ đồ uống Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn (bia, rượu) và không cồn (coca cola, pepsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác; nước ngọt khác đóng chai, đóng lon, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai	4723	Điều chỉnh tên ngành

STT	STT Theo Điều lệ	Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành cũ	Ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật	Mã ngành mới	Ghi chú
15	51	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh **trong các cửa hàng chuyên doanh** Chi tiết: Bán lẻ nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm	4772	Điều chỉnh tên ngành
16	53	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0131	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130	Điều chỉnh mã ngành
17	56	**Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác**	8129	**Dịch vụ vệ sinh khác**	8129	Điều chỉnh tên ngành
18	57	Dịch vụ **chăm sóc và duy trì cảnh quan**	8130	Dịch vụ **cảnh quan**	8130	Điều chỉnh tên ngành
19	58	**Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị;** Chi tiết: Lắp đặt thiết bị máy móc công nghiệp	3320	**Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp** **Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị**	3320 3312	Tách mã ngành
20	59	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác **(trừ sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)**	**4520**	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	**9531**	Điều chỉnh tên, mã ngành

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/TTr.ĐHĐCĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 02 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2026.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN và các quỹ năm 2026, cụ thể như sau:

I./ Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

* Lợi nhuận sau thuế dự kiến của Công ty BIWASE năm 2026: ≥ 770 tỷ đồng.

1. Dự kiến chia cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt (100%): với mức chi cổ tức 13% trên vốn điều lệ đã góp.
2. Trích các quỹ:
   a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 14% LNST
   - *Quỹ khen thưởng : 13% LNST*
   - *Quỹ phúc lợi : 1% LNST*

   b. Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST
   c. Quỹ đầu tư phát triển : ≥ 35% LNST
3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.

II./ Quỹ tiền lương của HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty năm 2026.

1. Quỹ tiền lương của người lao động: ≤ 12,5% Doanh thu.
2. Quỹ tiền lương HĐQT, BKS, Ban điều hành: ≤ 0,4% Doanh thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /TTr-ĐHĐCĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 02 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Căn cứ mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2026.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành với số lượng nhân sự cụ thể như sau:

STT	Chi tiết	Số lượng
I	**Tiền lương**	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01
2	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	01
II	**Thù lao**	
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	06
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02
3	Thư ký Hội đồng quản trị	01

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị Công ty sẽ được cân đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo nghị quyết đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /TTr - ĐHĐCĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 27tháng 02 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIWASE lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

   Hoặc

2. Công ty TNHH PwC Việt Nam.

   Hoặc

3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Các Công ty Kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thiền

BIWASE

CTY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11 Ngô Văn Trị - Phường Phú Lợi- TP Hồ Chí Minh- Việt Nam
Tel: +84 - 274 – 3827789-3825172 Web: biwase.com.vn

Số: /NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2026 *Phú Lợi, ngày 27 tháng 03 năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN-NĂM 2026
CTY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC-MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;*
- *Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày 27/03/2026 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty CP -Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương (BIWASE) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2025

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2025	So với KH 2025 (%)
1	Tổng doanh thu (gồm DT nội bộ): + BIWASE: + BIWASE và các công ty con:	Tỷ đồng	**3.593** **5.627**	2.920 4.760	123% 118%
2	Lợi nhuận sau thuế: + BIWASE: + BIWASE và các công ty con:	Tỷ đồng	**811** **898**	520 640	156% 140%
3	Sản lượng nước tiêu thụ: + BIWASE + BIWASE và BIWASE Bình Phước	m^3	**193.580.845** **210.662.910**	203.000.000 220.000.000	95,3% 95,7%
4	Đấu nối cấp nước + BIWASE + BIWASE và BIWASE Bình Phước	K hàng	**18.196** **19.228**	18.300 20.000	99% 96%
5	Cổ tức	%	**13**	12-13	100%

II. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Việc phân phối LNST và trích lập các quỹ năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025, với các chỉ tiêu:

Stt	Nội Dung	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng năm 2025	810.669.317.275
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất năm 2025	1.026.421.339.731
3	**Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 được phân phối**	**810.669.317.275**
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại lũy kế các năm trước	204.889.720.281
5	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối (5)=(3)+(4)	1.015.559.037.556
6	**Phương án Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:**	**707.455.282.183**
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2025 (13% trên vốn điều lệ đã góp)	285.907.237.200
	- Trích các quỹ	421.548.044.983
	+ Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST)	*283.734.261.046*
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST)	*113.493.704.419*
	+ Quỹ thưởng của người quản lý (3%LNST)	*24.320.079.518*
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại chuyển sang năm sau (7)=(5)-(6)	308.103.755.373

III. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán ra công chúng số 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020 lũy kế đến ngày 31/12/2025 (đã kiểm toán):

- Tổng số tiền thu được theo phương án sử dụng vốn : 963.942.364.000 đồng
- Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2025 : 949.321.604.000 đồng
- Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/12/2025 : 14.620.760.000 đồng.

Lý do: theo nội dung hợp đồng nguyên tắc số 98/HĐNT/2019 ngày 5/11/2019 đã ký giữa BIWASE và BECAMEX IDC về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô TM-3A diện tích 9.494 m^2 tại khu đô thị mới thì sau khi Công ty BIWASE thanh toán đạt 95% giá trị hợp đồng Tổng công ty BECAMEX IDC sẽ phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên của BIWASE và BIWASE sẽ thanh toán phần 5% còn lại của hợp đồng (tương đương 14.620.760.000 đồng), tuy nhiên hiện khu đất trên chưa được ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên của BIWASE nên công ty BIWASE chưa thanh toán khoản còn lại này.

Điều 2. Thông qua nội dung Báo cáo đánh giá của đại diện thành viên HĐQT độc lập về hoạt động năm 2025 của HĐQT được trình bày tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua định hướng kế hoạch hoạt động năm 2026 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương với các nội dung chính sau:

I. Kế hoạch năm 2026

✓ Tổng doanh thu (gồm doanh thu nội bộ), Lợi nhuận sau thuế của:

+ Công ty BIWASE ≥ **3.150** tỷ đồng, lợi nhuận ST ≥ **700** tỷ đồng.

+ Công ty BIWASE và các Cty con ≥ **5.400** tỷ đồng, lợi nhuận ST ≥ **770** tỷ đồng.

✓ Nước thương phẩm:

+ Công ty BIWASE **205.000.000** m^3

+ Công ty BIWASE và các Công ty con: ≥ **257.500.000** m^3.

✓ Cổ tức mong đợi: ≥ **13%** vốn điều lệ.

✓ Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ **19.500** đấu nối.

✓ Tổng Công suất cấp nước (theo thiết kế)

+ Công ty BIWASE: **797.000** m^3/ngày đêm.

+ Công ty BIWASE và các Công ty con: **1.005.000** m^3/ngày đêm.

✓ Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế 2026

Thống nhất Kế hoạch phân phối LNST và trích lập các quỹ năm 2026 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

* Lợi nhuận sau thuế dự kiến của Công ty BIWASE năm 2026: ≥ 700 tỷ đồng.

1. Dự kiến chia cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt (100%): với mức chi cổ tức 13% trên vốn điều lệ đã góp.
2. Trích các quỹ:
   a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 14% LNST
   - *Quỹ khen thưởng* : *13% LNST*
   - *Quỹ phúc lợi* : *1% LNST*
   b. Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST
   c. Quỹ đầu tư phát triển : ≥ 35% LNST
3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.

III. Quỹ tiền lương của HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty năm 2026.

1. Quỹ tiền lương của người lao động: ≤ 12,5% Doanh thu.
2. Quỹ tiền lương HĐQT, BKS, Ban điều hành: ≤ 0,4% Doanh thu.

IV. Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026:

phù hợp quy định pháp luật, với số thành viên cụ thể như sau:

Tiền lương

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 01 người

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 01 người

Thù lao

+ Thành viên HĐQT không chuyên trách : 06 người

+ Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách : 02 người

+ Thư ký Công ty : 01 người

Điều 4. Thông qua **Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026 của BWE theo nội dung chi tiết tại Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày 27/02/2026** với một số nội dung chính như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương.
- Mã cổ phiếu: BWE. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Phương thức phát hành: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 2.199.286.440.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: **31.418.377 cổ phiếu.** (tỷ lệ 7:1, tức 7 cổ phiếu được mua thêm 1 cp, tương đương tỷ lệ 14,28% vốn điều lệ trước khi phát hành của Công ty).
- Giá chào bán dự kiến: **37.000 đồng/cổ phiếu.**
- Vốn điều lệ tăng thêm sau khi đợt chào bán thực hiện thành công dự kiến: **314.183.770.000** đồng(theo mệnh giá).
- Vốn điều lệ sau khi phát hành thành công: **2.513.470.210.000 đồng.**
- Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **1.162.479.949.000 đồng.**
- Mục đích Dự kiến sử dụng vốn từ đợt tăng vốn điều lệ số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng cho các mục đích dự kiến như sau:

Stt	Phương án sử dụng vốn thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận (NNT) *Trong đó:*	164.167.599.000	
	- Đầu tư thêm	*54.892.599.000*	*Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty*
	- Bù đắp khoản vốn lưu động đã tạm ứng để thanh toán tiền mua cổ phần	*109.275.000.000*	*Trong năm 2026, ngay khi được sử dụng vốn từ đợt chào bán*
2.	Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 12MW *Trong đó:*	225.000.000.000	
	- Đầu tư thêm	*67.000.000.000*	*Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty*
	- Bù đắp khoản vốn lưu động đã tạm ứng để thanh toán tiền đầu tư các hạng mục công trình thuộc dự án	*158.000.000.000*	*Trong năm 2026, ngay khi được sử dụng vốn từ đợt chào bán*
3.	Thanh toán các khoản vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đến hạn trả *(theo các khoản vay thực tế đến hạn của Công ty tại thời điểm được*	773.312.350.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty và thời điểm đến hạn của các khoản nợ vay

	phép sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán)		
	Tổng cộng	**1.162.479.949.000**	

Nội dung chi tiết tại Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày 27/02/2026 đính kèm.

Điều 5. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương nhiệm kỳ II (2022-2027) như sau:

Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Nguyễn Đức Bảo – Thành viên Ban kiểm soát.

Bầu bổ sung Ông/bà ..... vào Ban kiểm soát Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương nhiệm kỳ II (2022-2027). Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ II (2022-2027).

Điều 6. Thông qua nội dung tờ trình thành lập 4 công ty mới dựa trên sắp xếp, chuyển đổi hình thức hoạt động của 8 chi nhánh cấp nước trực thuộc thành 4 Công ty TNHH Một thành viên với 100% vốn góp của Công ty Biwase.

Nội dung chi tiết tại Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày 27/02/2026.

Điều 7. Thông qua nội dung Tờ trình Cập nhật tên ngành, nghề kinh doanh của Công ty cho phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Nội dung sửa đổi chi tiết tại Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày 27/02/2026 và các phụ lục đính kèm.

Điều 8. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIWASE lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, bao gồm: Công ty TNHH PwC Việt Nam; hoặc Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; hoặc Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức thực hiện, chỉ đạo, điều hành và theo dõi Ban điều hành thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ của BIWASE.
2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương thông qua toàn văn tại ĐHCĐ thường niên 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/03/2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA-CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Thiền